

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: 08h30 Thứ 6, ngày 19/06/2020

Địa điểm: Tầng 12, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa káo, Quận 1, HCM.

Stt	Nội dung làm việc	Ghi chú
I	ĐÓN TIẾP CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI BIỂU: 13h30	
1	Đón tiếp Cổ đông và Đại biểu tham dự	
2	Kiểm tra tư cách Cổ đông, thủ tục đăng ký tham dự	
3	Phát tài liệu, phiếu biểu quyết cho Cổ đông	
II	KHAI MẠC ĐẠI HỘI: 14h30	
1	Khai mạc và giới thiệu thành phần tham dự	
2	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự	
3	Giới thiệu đoàn Chủ tọa; chỉ định Ban thư ký	
4	Đại hội bầu Ban kiểm phiếu	
5	Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của đại hội	
III	NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI: 15h00	
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Ban điều hành và phương hướng hoạt động SXKD 2020	
2	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch 2020	
3	Tờ trình phê duyệt KQSXKD 2019 và BCTC năm 2019 đã được kiểm toán	
4	Báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch 2020 của ban kiểm soát	
5	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;	
6	Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.	
7	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập 2020	
8	Báo cáo quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 của HĐQT và Ban kiểm soát;	
9	Báo cáo về tình hình tăng vốn điều lệ 266 - 476 tỷ, báo cáo tình hình sử dụng vốn và báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Neptune;	
10	Tờ trình Gia hạn chuyển tiếp Phương án phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 266 tỷ lên 476 tỷ	
11	Tờ trình ký kết hợp đồng giao dịch với các cổ đông lớn	
12	Tờ trình chấp thuận thông qua việc chuyển tiếp đầu tư 02 dự án 02 tàu	
13	Tờ trình miễn nhiệm và bầu thay thế tạm thời Thành viên HĐQT	
14	Tờ trình bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025	
15	Tờ trình miễn nhiệm và Kiện toàn TV BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025	
16	Thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại đại hội và tiến hành biểu quyết	
IV	GIẢI LAO	
1	Thảo luận, giải đáp ý kiến của cổ đông	
2	Báo cáo kết quả kiểm phiếu của đại hội	
3	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của đại hội	
4	Bế mạc đại hội	

Tp.HCM, ngày tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Đặc điểm tình hình:

1.1 Những khó khăn:

- Trong năm 2019 thị trường vận tải trong nước và quốc tế đang gặp rất nhiều khó khăn, nhu cầu và giá cước đều giảm nên đã có tác động tiêu cực đến các Công ty Vận tải trong đó có PVTrans Oil;
- Nhà máy Lọc hóa Dầu Nghi Sơn đi vào hoạt động nhưng chưa ổn định nên ảnh hưởng lớn đến hiệu quả khai thác các tàu vận chuyển nội địa, trong đó có tàu Phuong Dong Star;
- Đội tàu của công ty hầu hết là tàu già, qua mỗi năm hoạt động chi phí ngày càng gia tăng, đặc biệt là chi phí bảo dưỡng, sửa chữa, vật tư phụ tùng thay thế ..., đồng thời cũng làm giảm năng lực cạnh tranh với các tàu khác trong nước và khu vực;
- Mặc dù tình hình tài chính của đơn vị đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, nhưng đơn vị qui mô còn nhỏ, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực của đội tàu.
- Các qui định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn, trình độ chuyên môn của đội ngũ thuyền viên,... dẫn đến chi phí quản lý sẽ gia tăng trong các năm hoạt động.

1.2 Những thuận lợi :

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ Ban Lãnh đạo Tổng công ty PV Trans, các ban chức năng và các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty;
- Thị trường tài chính trong nước và thế giới tương đối ổn định, tỷ giá USD/VND không biến động nhiều so với đầu năm. Chi phí CLTG vẫn nằm trong kế hoạch kiểm soát của PVTrans Oil.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

2.1 Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu:

- **Đối với vận tải trong nước:** thị trường vận tải trong nước không có nhiều biến động, phần lớn nhu cầu vận chuyển nội địa phụ thuộc vào Tổng công ty Dầu PV Oil/Tổng công ty Xăng Dầu Petrolimex,... Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn (NSRP). Nhưng do Nhà máy Nghi Sơn đi vào hoạt động chưa lâu nên liên tục bị dừng hoạt động làm cho thời gian tàu chờ hàng kéo dài, số lượng hàng vận chuyển hàng tháng ở mức rất thấp. Vì vậy, từ đầu năm 2019, Công ty chỉ để lại 01 tàu Phương Đông Star khai thác tuyến nội địa.
- **Vận tải quốc tế:** Để giảm bớt rủi ro về thị trường cũng như ổn định nguồn doanh thu, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu của Công ty, Ban lãnh đạo công ty đã xác định mục tiêu ngay từ khi xây dựng kế hoạch là tập trung đưa các tàu còn lại ra khai thác tại thị trường quốc tế với hình thức ưu tiên cho thuê định hạn hoặc ký các hợp đồng vận chuyển dài hạn (COA hoặc CVC).
- Kế hoạch đầu tư và đưa vào khai thác thêm 2 tàu trong năm 2019 thực hiện thành công dẫn đến số lượng tàu Công ty sở hữu và khai thác 6 chiếc như kế hoạch.
- Tổng doanh thu khai thác đội tàu đạt 345,883 tỷ đồng, tương đương 87% kế hoạch năm.

2.2 Dịch vụ kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý, dịch vụ hàng hải:

- **Kinh doanh thương mại và dịch vụ logistics,...:** Công ty vẫn tiếp tục tập trung vào các khách hàng truyền thống như Công ty KD Sản Phẩm Khí, Công ty Tân Hoàng Long, Công ty Landmark, Công ty Vertical, Xi măng Nghi Sơn, Vietrantimex... Trong năm 2019, tổng doanh thu kinh doanh thương mại đạt 591,821 tỷ đồng, tương đương 108% kế hoạch năm.
- **Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển:** Công ty luôn bám sát nhu cầu của khách hàng, thực hiện tốt các chuyến làm đại lý đồng thời thực hiện làm đại lý cho đội tàu của công ty, góp phần tiết kiệm một phần đáng kể chi phí hoạt động của đội tàu. Trong năm 2019, doanh thu phí đại lý ước thực hiện 2,311 tỷ đồng, tương đương 110% kế hoạch năm.

2.3. Về công tác đầu tư và tài chính :

- **Phương án tăng vốn từ 266 tỷ lên 476 tỷ:** đến ngày 15/10/2019 đã hoàn tất việc tăng vốn sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận gia hạn và kết quả tăng vốn đạt được số tiền: 29 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 13,81% so với số tiền đăng ký phát hành tăng là 210 tỷ đồng, số tiền tăng vốn trên đã được giải tỏa vào ngày 25/10/2019. Như vậy số vốn chưa tăng được theo kế hoạch là 181 tỷ.
- Nguyên nhân việc tăng vốn chưa đạt kế hoạch là do Cổ đông lớn là Công ty TNHH Tân Long đã không thực hiện được cam kết thu xếp nguồn tiền để góp do khó khăn trong việc vay vốn trong khi các Cổ đông hiện hữu khác cũng không tham gia.
- Để đảm bảo việc tăng vốn lên 476 tỷ thành công nhằm giúp đơn vị có năng lực tài chính tốt, thực hiện được việc trẻ hóa và phát triển đội tàu tăng năng lực cạnh tranh cho Đơn vị, Công ty đang nỗ lực tìm kiếm và kêu gọi các nhà đầu tư, linh hoạt trong các phương án tăng vốn. Hình thức góp vốn có thể kết hợp bằng tiền, bằng tài sản hoặc từ chia Cổ tức bằng việc phát hành Cổ phiếu. Gần đây, Cổ đông Tân Long có ý kiến về việc góp vốn bằng tàu hàng khô do họ đang sở hữu vào PVTrans Oil

- trên cơ sở định giá của các Đơn vị định giá có chức năng. Đơn vị sẽ có báo cáo Tổng công ty phương án cụ thể khi thực hiện;
- Số tiền tăng vốn 29 tỷ đồng để bù đắp phần vốn chủ sở hữu đầu tư tàu PVT Neptune. Trong trường hợp tăng vốn được như kế hoạch thì khi đó PVTrans Oil có nguồn vốn chủ sở hữu đối ứng đầu tư thêm tàu. Theo kế hoạch, trong năm 2019 - đầu 2020, PVTrans Oil đầu tư thêm 2 tàu size khoảng 13.000 - 20.000 DWT nhưng chưa thực hiện được do chưa tăng được vốn theo kế hoạch;
 - Để đảm bảo kế hoạch phát triển đội tàu trong bối cảnh tăng vốn bị chậm, gặp nhiều khó khăn, PVTrans Oil đang tích cực tìm kiếm các chủ tàu, nhà đầu tư cho thuê tàu theo hình thức thuê tàu trần hoặc thuê mua tàu trần. Việc tăng quy mô đội tàu sẽ giúp tiết giảm chi phí /tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
 - Hình thức góp vốn có thể bằng tiền hoặc góp bằng tài sản, đơn vị sẽ báo cáo cụ thể khi thực hiện.
 - **Về đầu tư tàu 13.000 DWT số 1:** Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/ hóa chất (IMO2) và đã nhận tàu vào ngày 04/01/2019. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định để thực hiện việc chào giá cạnh tranh và lựa chọn được tàu phù hợp nhất về các tiêu chí: kỹ thuật, tuổi tàu và giá cả cạnh tranh nhất đã được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Do thị trường mua bán tàu ở mức thấp nên giá mua tàu thấp hơn so với giá mua đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tàu DMC Mercury đóng tại Hàn quốc năm 2008 (đã đổi tên thành PVT Synergy) của Công ty TNHH Tân Long phù hợp với các tiêu chí lựa chọn và Công ty TNHH Tân Long cũng là 1 cổ đông lớn của Công ty chiếm tỷ lệ góp vốn 28,57%. HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ.
 - **Về đầu tư tàu 13.000 DWT số 2:** Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mua tàu chở dầu sản phẩm/ hóa chất (IMO2) và đã nhận tàu vào ngày 30/08/2019. Đây là tàu trong năm 2018 chưa thực hiện và được đề xuất chuyển sang năm 2019. Tàu Sicheam Montreal đóng tại Hàn quốc năm 2008 (đã đổi tên thành PVT Neptune) của Công ty Team Tankers City Class Ltd., phù hợp với các tiêu chí lựa chọn của Công ty.
 - Trong năm 2019, Công ty đã trả các khoản nợ:
 - ✓ Trả nợ vay mua tàu Phuong Dong Star, PVO Venus, PVO Jupiter khoảng 2.986.250 USD (bao gồm trả nợ gốc: 2.836.250 USD, trả lãi vay 150.000 USD) cho Ngân hàng PVComBank. Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho PVComBank là 1,35 triệu USD ~ 31,78 tỷ đồng.
 - ✓ Trả nợ vay mua tàu PVT Synergy khoảng 423.000 USD cho Ngân hàng TPBank (bao gồm trả nợ gốc: 155.000 USD, trả lãi vay 268.000 USD). Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho TP Bank là 5,52 triệu USD ~ 130 tỷ đồng.
 - ✓ Trả nợ lãi vay vay mua tàu Neptune khoảng 102.000 USD cho ngân hàng OCB. Hiện nay, dư nợ vay phải trả cho OCB là 5,827 triệu USD ~ 137 tỷ đồng.
 - Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng và đã thu hồi được 1 phần công nợ hao hụt tồn đọng trước đây. Các công nợ còn lại đơn vị sẽ tiếp tục theo dõi, từng bước xử lý và thu hồi vốn cho Công ty.

2.4. Về công tác tổ chức, quản lý điều hành:

- Trước những khó khăn và cạnh tranh của thị trường vận tải, Ban lãnh đạo công ty đã tập trung mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác quản lý tàu, quản lý kỹ thuật, chú trọng và tăng cường công tác kiểm soát và tiết kiệm chi phí, đặc biệt là các chi phí ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD như chi phí tiêu hao nhiên liệu, sửa chữa, vật tư, phụ tùng, chi phí quản lý,... nhưng vẫn đảm bảo công tác vận hành an toàn cho đội tàu.

2.5. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	950,00	955,00	101%	5,00
2	Tổng chi phí	930,00	944,14	101%	14,14
3	Lợi nhuận trước thuế	20,00	10,86	54%	(9,14)
4	Lợi nhuận sau thuế	16,00	8,69	54%	(7,31)
5	Nộp ngân sách NN	7,00	7,28	104%	0,28

Ghi chú: Để phản ánh đúng tình hình tài sản trong năm 2019, Công ty đã rút ngắn thời gian khấu hao hai tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus xuống 15 năm làm tăng chi phí khấu hao là 10,6 tỷ đồng giúp cho tình hình tài chính Công ty vững bền hơn. Đây là nguyên nhân Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận như KH đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nếu giữ nguyên mức khấu hao cũ thì Lợi nhuận năm 2019 đạt 107% KH.

3. Đánh giá kết quả đạt được và chưa được trong năm 2019:

3.1. Những điểm chưa đạt được:

- Việc tăng vốn bị chậm dẫn đến ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển đội tàu nên chưa tận dụng được việc thị trường mua bán tàu đang ở mức thấp, thuận lợi cho công tác đầu tư.

3.2. Những điểm đạt được:

- Trong bối cảnh thị trường vận tải gặp nhiều khó khăn, phần lớn các chủ tàu bị thua lỗ nhưng Công ty vẫn đảm bảo có lãi.
- Trong những tháng cuối năm, Công ty cũng đã ký kết được các Hợp đồng cho thuê tàu dài hạn với khách hàng đảm bảo nâng hiệu quả rõ rệt so với các tháng đầu năm và là tiền đề rất tốt cho năm 2020.
- Trong bối cảnh giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường chỉ 4.000 - 5.000 đồng/cổ phiếu nhưng Công ty cũng đã phát hành thành công cổ phiếu tăng thêm vốn 95 tỷ với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu. Điều này cho thấy cổ đông có sự tin tưởng vào hướng phát triển của Công ty và đầu tư với tầm nhìn dài hạn.

- Công tác quản lý, quản trị tiếp tục được kiện toàn và có sự chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng mạnh trong năm 2020 và những năm tới.
- Thu nhập của CBNV, Thuyền viên tăng để phù hợp hơn với mặt bằng các Công ty vận tải dầu, hóa chất trong nước khác.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

1. Đặc điểm tình hình :

- Đội tàu của Công ty có 2 tàu PV Oil Jupiter, PV Oil Venus trên 23-24 tuổi không thể cho thuê các Công ty dầu khí lớn mà chỉ có thể vận chuyển dầu cò hoặc khai thác thị trường Trung đông nhiều rủi ro. Tàu Phuong Dong Star thì có rất nhiều khiếm khuyết đặc biệt khi khai thác tuyến quốc tế.
- Ngoài ra, từ ngày 13/2/2020, chính quyền UAE thông báo các tàu dầu, LPG vào các cảng của UAE thì tàu phải có đơn bảo hiểm PNI của một trong 13 thành viên của Nhóm Hội Quốc tế ("IG") làm phát sinh chi phí bảo hiểm khoảng 2,5 tỷ cho 2 tàu PV Oil Venus và PV Oil Jupiter.
- Đặc biệt, tác động kép đại dịch Covid-19 và công ước quản lý khí thải của IMO đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của đội tàu. Đại dịch đã làm nhu cầu vận tải hàng hóa giảm sút, nhiều cảng yêu cầu tàu phải chờ đủ 14 ngày mới cho cập cầu làm phát sinh chi phí ngày tàu của chủ tàu. Đồng thời công ước quản lý khí thải đã khiến chủ tàu phải mua nhiên liệu LSFO với giá gần như gấp 2 lần giá FO thông thường. TCE spot cho tàu 8kdwt còn khoảng 2-3.000 USD/ngày và tàu 13k dwt còn khoảng 4-5.000 USD/ngày đối với thị trường truyền thống. Chỉ duy nhất các tàu dầu thô từ tuần thứ 2 của tháng 3/2020 đã tăng rất mạnh như tàu VLCC giá thuê hơn 200.000 USD/ngày do các nước tăng sản lượng khai thác vượt xa mức cầu nên phải thuê tàu dầu thô làm kho chứa.
- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hỗ trợ từ Tổng công ty, Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cung cấp dịch vụ của mình cho các đơn vị thành viên khác cũng như sử dụng dịch vụ của các đơn vị trong ngành.
- Tình hình kinh tế trong nước có những chuyển biến tích cực hơn, kinh tế vĩ mô ổn định, tỷ lệ lạm phát được Chính phủ kiểm soát chặt chẽ, tỷ giá ngoại tệ USD/VND dự kiến sẽ được duy trì ổn định với biến động từ 2-3% trong năm;

2. Mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu năm 2020:

- Tiếp tục triển khai phương án tái cấu trúc, thực hiện tăng vốn điều lệ giai đoạn 2016 - 2020 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết số: 85/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 22/12/2017 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Tổ chức đầu tư thêm:
 - ✓ Đầu tư 02 tàu: 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019.

- ✓ hoặc Đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 có trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT, trong lúc giá tàu đang thấp giúp trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh;
- Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu vận tải sản phẩm dầu của Công ty, đặc biệt là các tàu đang hoạt động vận tải tại thị trường quốc tế, tìm kiếm thêm cơ hội mở rộng thị trường Quốc tế, tối đa hóa năng lực khai thác đội tàu Công ty;
- Phối hợp chặt chẽ với ĐVTV của Tổng công ty trong việc điều hành đội tàu, đảm bảo vận chuyển kịp thời xăng dầu đầu ra cho NMLD Dung Quất và NMLD Nghi Sơn;
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ đại lý hàng hải,... trên nguyên tắc đảm bảo an toàn tuyệt đối an toàn về vốn của đơn vị. Phát triển thêm dịch vụ Logistics thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, công tác quản lý, quản trị tại đơn vị, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý TMSA để đội tàu Công ty có thể đáp ứng được các Oil Major. Đảm bảo cạnh tranh được với các chủ tàu nước ngoài không chỉ về chi phí mà cả chất lượng dịch vụ.
- Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ phải thu khó đòi, nỗ lực xử lý các tồn đọng, hạn chế phát sinh những khoản nợ xấu;
- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2020 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và xin báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
-	Vốn chủ sở hữu	519.889	507.486	511.596	515.833	519.889
-	Vốn điều lệ	476.000	476.000	476.000	476.000	476.000
	+ Tỷ lệ góp vốn PV Trans	51%	51%	51%	51%	51%
I	Tổng doanh thu	970.000	241.809	240.342	240.620	247.228
1.1	Từ dịch vụ vận tải	453.413	112.912	111.246	111.423	117.832
1.2	Từ dịch vụ thương mại	511.428	127.857	127.857	127.857	127.857
1.3	Từ dịch vụ đại lý	2.160	540	540	540	540

1.4	Từ hoạt động khác	-	-	-	-	-
1.5	Từ hoạt động tài chính	3.000	500	700	800	1.000
II	Tổng chi phí	949.000	236.313	235.204	235.325	242.158
III	Lợi nhuận trước thuế	21.000	5.496	5.138	5.295	5.070
-	<i>Chi phí thuế TNDN (20%)</i>	<i>4.200</i>	<i>1.099</i>	<i>1.027</i>	<i>1.059</i>	<i>1.014</i>
IV	Lợi nhuận sau thuế	16.800	4.397	4.111	4.236	4.056
V	Các khoản phải nộp NSNN	5.700	1.474	1.403	1.434	1.389

Do kế hoạch 2020 được xây dựng từ cuối năm 2019 khi chưa xảy ra đại dịch Covid 19 làm khủng hoảng kinh tế toàn cầu nên khả năng đạt được các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của năm 2020 rất khó khăn. Tuy nhiên, Công ty trước mắt chưa xin ĐHĐCĐ điều chỉnh kế hoạch.

4. Các giải pháp để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

4.1. Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:

- Nắm bắt nhanh các thông tin của thị trường nhằm có kế hoạch khai thác tàu tối ưu.
- Tăng cường công tác quan hệ với khách hàng, lựa chọn các khách hàng có năng lực để tránh rủi ro công nợ, tranh chấp giữa các bên.
- Mở rộng khu vực hoạt động của đội tàu, từng bước tham gia sâu vào hoạt động vận chuyển hóa chất có mức cước cao nhưng đòi hỏi năng lực, kinh nghiệm của cả cán bộ trên văn phòng và thuyền viên cần được nâng cao.
- **Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thương mại và phát triển dịch vụ Logistics** : Bên cạnh các khách hàng và mặt hàng truyền thống, sẽ xem xét hợp tác với các đối tác có năng lực để phát triển dịch vụ logistic nhằm đa dạng ngành nghề và tạo đà phát triển trong thời gian tới.
- **Hoạt động kinh doanh mảng đại lý**: Tiếp tục giữ mối quan hệ tốt và duy trì các dịch vụ đại lý cho các chủ mỏ dầu khí hiện nay, cũng như sự ủng hộ của Tổng công ty PV OIL hiện nay. Tăng cường mở rộng quan hệ tìm kiếm các chủ tàu/ mỏ dầu khí (khách hàng mới) để tham gia làm dịch vụ đại lý và các dịch vụ phụ trợ khác như cấp nhiên liệu, nước ngọt.

4.2 Về công tác đầu tư và tài chính:

- Tập trung thực hiện việc tăng số vốn còn lại của đợt tăng vốn 210 tỷ đồng để đạt được số tiền tăng vốn như dự kiến, sau khi hoàn thành tăng vốn tiến hành làm việc với các Ngân hàng/ tổ chức tín dụng để thu xếp vốn đầu tư mua bổ sung:
 - ✓ Đầu tư 02 tàu: 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019.
 - ✓ hoặc Đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 có trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT, trong lúc giá tàu đang thấp giúp trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- ✓ Hiện nay, đã có Ngân hàng Tiên Phong - CN. TPHCM quan tâm và sẵn sàng tài trợ cho dự án đầu tư mua tàu của đơn vị. Tuy nhiên, hạn mức cho vay lĩnh vực đầu tư tàu của TPBank năm 2020 rất thấp nên có rủi ro là khi Công ty triển khai được việc đầu tư thì TPBank lại hết hạn mức tín dụng.
- Tích cực thực hiện bán các tàu già PV Oil Venus và/hoặc PV Oil Jupiter trong năm 2020 để có nguồn vốn đầu tư trẻ hóa đội tàu.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền, thực hiện kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động thu chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm thu hồi và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh.

4.3. Giải pháp tổ chức, quản lý:

- Đảm bảo Hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi để áp dụng, tuân thủ hệ thống quản lý TMSA.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.
- Huấn luyện và tuyển dụng đội ngũ thuyền viên có chất lượng tốt để phù hợp với việc phát triển đội tàu trong năm 2020 và những năm tới, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu vận chuyển hóa chất.
- Tổ chức xây dựng môi trường văn hóa làm việc “năng động, chuyên nghiệp và trách nhiệm”
- Tiếp tục hoàn thiện các Quy trình, quy chế để vừa đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác quản lý nhưng cũng giảm bớt công tác giấy tờ không cần thiết.
- Nâng cao công tác quản trị Công ty, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị.
- Đẩy mạnh tuyên truyền toàn thể cán bộ, nhân viên toàn Công ty thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi người trong công tác thực hành tiết kiệm. Duy trì ổn định hiệu quả hoạt động SXKD là nhiệm vụ thiết thực quyết định sự sống còn của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.

GIÁM ĐỐC

Hồ Sĩ Thuận

Tp.HCM, ngày tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH 2020**

Kính gửi:

- Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
- Quý Cổ đông PVTrans Oil.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính trình Đại hội Đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Cơ cấu của Hội đồng Quản trị

HĐQT từ tháng 1/2019 đến tháng 8/2019 có 5 thành viên, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông Hoàng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT (Chuyên trách) |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Đức Thắng | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Văn Bằng | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |

Tháng 08/2019 Ông Nguyễn Đức Thắng - Ủy viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân, Hội đồng Quản trị đã họp thông qua đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Đức Thắng và thống nhất đề ông Nguyễn Đức Thắng thôi giữ chức danh thành viên HĐQT. Trong thời gian này Tổng công ty PV Trans đã giới thiệu ông Trần Duy Tân thay thế ông Nguyễn Đức Thắng làm ủy viên HĐQT công ty tạm thời cho đến kỳ đại hội đồng cổ đông gần nhất. HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm ông Trần Duy Tân giữ chức danh UV HĐQT từ 01/2020. Thành phần HĐQT từ cuối tháng 01/2020 bao gồm:

- | | |
|--------------------------|--------------------------------|
| - Ông Hoàng Đức Chính | - Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) |
| - Ông Hồ Sĩ Thuận | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Trần Duy Tân | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Hoài Phương | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |
| - Ông Nguyễn Văn Bằng | - Ủy viên HĐQT (kiêm nhiệm) |

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2019 HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò của mình phù hợp với điều lệ và quy chế quản trị của công ty. Các hoạt động cụ thể của HĐQT như sau:

a. Giám sát Ban ban điều hành thực hiện kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời các hoạt động của Ban điều hành qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Theo dõi, nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo kết quả hàng tháng, hàng quý về các chỉ tiêu KH và có ý kiến cũng như đưa ra các giải pháp hỗ trợ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền của HĐQT.
- Căn cứ Điều lệ công ty và các quy chế quản trị nội bộ, HĐQT đã phân cấp ủy quyền cho Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp/chi tiết và các kỳ họp HĐQT, được thể hiện qua các quyết định, nghị quyết, giải quyết các vấn đề công nợ, khai thác hiệu quả đội tàu và kinh doanh tốt mảng thương mại.
- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có đủ trình độ, năng lực, phẩm chất, kinh nghiệm và am hiểu lĩnh vực được giao phụ trách.
- Kết thúc năm 2019, HĐQT đánh giá Ban Giám đốc về cơ bản đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của HĐQT. Tuy nhiên, hiện có 2 tàu PV Oil Jupiter và PV Oil Venus đã 23-24 tuổi, nên rất khó khai thác vì các Oil Major đều yêu cầu tàu dưới 20 tuổi trong khi thời gian khấu hao tới 25 năm vì vậy Công ty đã chủ động điều chỉnh khấu hao từ 25 năm xuống 15 năm với chi phí khấu hao điều chỉnh tăng của 02 tàu trong năm 2019 là 10,6 tỷ đồng đã làm giảm lợi nhuận trước thuế. Điều này giúp cho giá trị còn lại của hai tàu sát hơn giá trị thực tế thị trường, phù hợp hơn với thời gian khai thác của tàu. Và triển khai kế hoạch SXKD năm 2020 của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng điều lệ công ty, quy định của pháp luật.

b. Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT

- HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy chế nội bộ về quản trị công ty và tình hình thực tế của công ty để đề ra chủ trương phù hợp cho từng thời điểm. Năm 2019, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) cuộc họp định kỳ: Họp HĐQT Quý I, Quý II, Quý III và Quý IV. Trong từng cuộc họp cũng đều có sự phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động SXKD và đề ra phương hướng, kế hoạch cho các quý tiếp theo. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, bổ sung và điều chỉnh các quy chế cho phù hợp với tình hình hoạt động SXKD và chiến lược phát triển của công ty. Ban hành các quyết định về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT. Luôn giám sát, đôn đốc Ban điều hành xử lý các công việc còn tồn đọng được HĐQT nêu ra trong các cuộc họp trước và đều thể hiện trong biên bản và nghị quyết sau khi họp. Trong năm 2019, HĐQT đã ban hành 36 Nghị Quyết/ Quyết định đến các vấn đề liên quan HĐSX kinh doanh và Quản trị công ty.
- Tổ chức họp đầy đủ các cuộc họp các Tiểu ban thuộc HĐQT đối với các vấn đề liên quan theo quy định và có các biên bản cũng như quyết định để làm cơ sở giám sát và kiểm tra.
- Do các thành viên HĐQT chủ yếu là kiêm nhiệm, làm việc tại các đơn vị và địa bàn khác nhau. Do vậy, để tiết kiệm chi phí cho công ty, đối với một số chủ

trương theo thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức lấy kiến bằng văn bản và ban hành Nghị quyết/ Quyết định để Giám đốc thực hiện kịp thời và đúng quy định.

c. Công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức công ty và bổ nhiệm cán bộ.

- Trong năm 2019, để phù hợp với tình hình và nhu cầu phát triển của công ty trong việc tái cơ cấu tài sản, trẻ hóa đội tàu, nâng cao năng lực vận chuyển, trên cơ sở đề xuất của Giám đốc, HĐQT đã xem xét và ban hành nghị quyết về việc chuyển đổi chức năng của một số bộ phận theo hướng chuyên môn hóa như: Nhân sự thuyền viên, An toàn Pháp Chế và Văn Phòng. Về công tác cán bộ: HĐQT cũng có ý kiến với Giám đốc trước khi bổ nhiệm những cán bộ lãnh đạo tại các bộ phận chức năng trên cơ sở có chuyên môn, trách nhiệm và đạo đức. Trong năm đã tiến hành tái bổ nhiệm PGĐ phụ trách kỹ thuật.

d. Công tác tài chính, đầu tư và mua sắm tài sản

- Nhận định việc trẻ hóa đội tàu công ty nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh là công tác sống còn đối với sự phát triển bền vững của công ty nên trong năm HĐQT tập trung vào việc tái cơ cấu tài sản theo hướng trẻ hóa đội tàu. Trong năm 2019, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện việc tăng vốn từ 266 – 295 tỷ đồng và tiếp tục thực hiện phương án và lộ trình tăng vốn từ 295 tỷ lên 376 tỷ và từ 376 tỷ lên 476 tỷ để tiến hành đầu tư 2 tàu dầu/hóa chất với size khoảng 19.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Do các nguyên nhân khách qua và chủ quan, việc tăng vốn từ 266 – 376 tỷ bị chậm so với kế hoạch đề ra, do vậy đến tháng 11/2019 công ty mới hoàn thành việc tăng vốn đợt 1 từ 266 tỷ lên 295 tỷ và hoàn thành việc đầu tư tàu dầu/hóa chất đầu tiên và đặt tên tàu là PVT Neptune với tải trọng 13.000 DWT. Công ty sẽ tiếp tục tiến hành đầu tư song song với tiến độ tăng vốn trong giai đoạn từ 295 – 476 tỷ đồng theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong năm 2019, HĐQT cũng ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch docking SS2 tàu Phương Đông star và giao cho Giám đốc công ty triển khai thực hiện.

3. Đánh giá chung

Với sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Giám đốc, kết thúc năm 2019 các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Đánh giá KQ thực hiện	
				Thực hiện/ Kế hoạch	Thực hiện - Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	950,00	955,00	101%	5,00
2	Tổng chi phí	930,00	944,14	101%	14,14
3	Lợi nhuận trước thuế	20,00	10,86	54%	(9,14)
4	Lợi nhuận sau thuế	16,00	8,69	54%	(7,31)
5	Nộp ngân sách NN	7,00	7,28	104%	0,28

HDQT công ty nhận thấy phía trước vẫn còn nhiều thách thức, còn nhiều việc cần phải làm, cần phải thay đổi tư duy, nếp nghĩ, cách làm để tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển. Công tác quản lý, quản trị cần phải tiếp tục cải tiến để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong SXKD, chất lượng đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ thuyền viên cần phải tăng cường đào tạo, tăng tính chủ động và trách nhiệm để theo kịp tốc độ phát triển của Công ty.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HDQT NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ vào phân tích và đánh giá xu hướng thị trường trong năm 2020 và các nguồn lực thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và xin báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Trong đó:			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
-	Vốn chủ sở hữu	519.889	507.486	511.596	515.833	519.889
-	Vốn điều lệ	476.000	476.000	476.000	476.000	476.000
	+ Tỷ lệ góp vốn PV Trans	51%	51%	51%	51%	51%
I	Tổng doanh thu	970.000	241.809	240.342	240.620	247.228
1.1	Từ dịch vụ vận tải	453.413	112.912	111.246	111.423	117.832
1.2	Từ dịch vụ thương mại	511.428	127.857	127.857	127.857	127.857
1.3	Từ dịch vụ đại lý	2.160	540	540	540	540
1.4	Từ hoạt động khác	-	-	-	-	-
1.5	Từ hoạt động tài chính	3.000	500	700	800	1.000
II	Tổng chi phí	949.000	236.313	235.204	235.325	242.158
III	Lợi nhuận trước thuế	21.000	5.496	5.138	5.295	5.070
-	Chi phí thuế TNDN (20%)	4.200	1.099	1.027	1.059	1.014
IV	Lợi nhuận sau thuế	16.800	4.397	4.111	4.236	4.056
V	Các khoản phải nộp NSNN	5.700	1.474	1.403	1.434	1.389

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 từ trước Tết Nguyên đán và đã kéo dài đến nay với những diễn biến khó lường từ thị trường; HDQT kinh trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động điều chỉnh kế hoạch năm 2020 như nêu trên để phù hợp với tình hình thực tế.

2. Về công tác tài chính và đầu tư.

- Hoàn thành phương án tăng vốn từ 295 tỷ lên 476 tỷ để đầu tư thêm 02 tàu, trong đó: 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 -

20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc Đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019, nhằm mở rộng và trẻ hóa đội tàu, tăng năng lực vận tải và sức cạnh tranh trên thị trường. Chủ động tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược, cổ đông ngoài để hoàn thành kế hoạch tăng vốn trong trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết lượng cổ phần được phân bổ;

- Hỗ trợ Ban điều hành trong làm việc với các Ngân hàng/ tổ chức tín dụng để thu xếp vốn đầu tư mua 02 tàu, trong đó: 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019;
- Tìm kiếm các đối tác, các cổ đông chiến lược để thực hiện các phương án liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực vận tải và sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường;
- Xem xét mở rộng lĩnh vực vận chuyển hàng rời và thuê bareboat 01 tàu hàng rời;
- Xem xét phương án tăng vốn bằng tài sản từ các cổ đông chiến lược nhưng luôn đảm bảo tính hiệu quả trong phương án xem xét định giá tài sản, đánh giá thị trường một cách đầy đủ, khách quan trong các phương án.

3. Công tác tổ chức, quản lý:

- Tiếp tục quản lý, giám sát, chỉ đạo và phối hợp với Giám đốc đưa ra các giải pháp đột phá về tài chính, thị trường, đồng thời hạn chế tối đa công nợ phát sinh, và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ giao.
- Tập trung vào công tác tái cấu trúc tại công ty như tái cấu trúc về thị trường, tái cấu trúc về tài sản và tái cấu trúc về công việc nội tại của công ty theo hướng chuyên môn hóa cao.
- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế phục vụ công tác quản trị cho phù hợp với từng thời điểm, đặc biệt là định mức kinh tế kỹ thuật và giám sát chi phí đội tàu.
- Đẩy mạnh công tác chịu trách nhiệm tập thể đến từng cá nhân trong công việc nhằm nâng cao tính sáng tạo, hiệu quả và năng suất của công việc.
- Giám sát Ban điều hành luôn tuân thủ Nghị quyết, Quyết định và đảm bảo tính tuân thủ Pháp luật hiện hành.

Kính trình đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019**

Kính gửi: - Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

I. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019:

Thực hiện Quyết định số: 51/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2018 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty. Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán đã hoàn thành (đính kèm).

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH/KH 2019
1	Vốn điều lệ	476,00	295,00	62%
2	Doanh thu	950,00	955,00	101%
3	Lợi nhuận trước thuế	20,00	10,86	54%
4	Lợi nhuận sau thuế	16,00	8,69	54%
5	Nộp ngân sách nhà nước	7,00	7,28	104%

Trên đây là Báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty./.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Đức Chính	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2019)
Ông Hồ Sĩ Thuận	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Bằng	Thành viên
Ông Trần Duy Tân	Thành viên (bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2020)

Ban Giám đốc

Ông Hồ Sĩ Thuận	Giám đốc
Ông Phạm Huy Hiệp	Phó Giám đốc
Ông Ngô Mạnh Hà	Phó Giám đốc
Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2020)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hồ Sĩ Thuận

Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Số: 0759 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2020, từ trang 03 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.



Võ Thái Hòa

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0138-2018-001-1

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Hoàng Khánh Phương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2756-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124.179.630.741	195.892.573.095
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	38.472.303.657	62.672.839.880
1. Tiền	111		13.472.303.657	55.672.839.880
2. Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	7.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.880.000.000	22.900.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	2.880.000.000	22.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.761.489.509	87.275.116.575
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	26.613.054.320	25.025.222.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	1.487.333.099	43.310.582.688
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	20.829.794.315	21.193.764.554
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(3.168.692.225)	(2.254.453.572)
IV. Hàng tồn kho	140	10	19.341.061.172	13.888.324.794
1. Hàng tồn kho	141		19.341.061.172	13.888.324.794
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17.724.776.403	9.156.291.846
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	3.559.387.018	1.041.184.343
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.155.623.230	7.572.107.259
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	9.766.155	543.000.244
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		645.346.977.158	287.649.807.956
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		355.572.000	355.572.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	355.572.000	355.572.000
II. Tài sản cố định	220		613.111.265.617	258.097.591.167
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	611.206.729.577	256.160.928.979
- Nguyên giá	222		932.072.741.669	521.993.684.836
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(320.866.012.092)	(265.832.755.857)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	1.904.536.040	1.936.662.188
- Nguyên giá	228		2.431.037.064	2.431.037.064
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(526.501.024)	(494.374.876)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	263.712.600
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	263.712.600
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	1.800.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	1.800.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		31.880.139.541	27.132.932.189
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	29.752.950.897	27.132.932.189
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	14	2.127.188.644	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		769.526.607.899	483.542.381.051

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		455.833.523.780	272.496.575.660
I. Nợ ngắn hạn	310		210.070.181.007	220.148.475.660
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	87.947.463.083	71.463.682.406
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.345.787.147	12.589.024.250
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	2.007.440.460	54.252.516
4. Phải trả người lao động	314		5.761.501.172	4.826.979.864
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	3.735.961.855	2.713.934.557
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	19.360.661.124	62.460.005.354
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	76.689.016.928	65.942.450.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		222.349.238	98.146.713
II. Nợ dài hạn	330		245.763.342.773	52.348.100.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	245.763.342.773	52.348.100.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		313.693.084.119	211.045.805.391
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	313.693.084.119	211.045.805.391
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		295.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		235.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		60.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		164.545.455	500.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.033.656.185	-
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.494.882.479	10.545.805.391
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		6.804.296.096	9.324.612.094
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.690.586.383	1.221.193.297
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		769.526.607.899	483.542.381.051



Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		940.277.033.216	870.538.020.950
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10	24	940.277.033.216	870.538.020.950
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	895.532.873.947	845.558.524.117
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		44.744.159.269	24.979.496.833
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	9.778.092.440	5.231.452.960
6. Chi phí tài chính	22	28	20.949.585.387	9.888.463.527
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.317.370.542	4.512.874.694
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	27.631.860.008	20.831.787.934
8. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		5.940.806.314	(509.301.668)
9. Thu nhập khác	31	30	4.949.510.601	2.515.098.185
10. Chi phí khác	32		24.247.403	371.049.382
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.925.263.198	2.144.048.803
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		10.866.069.512	1.634.747.135
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	4.302.671.773	413.553.838
14. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	31	(2.127.188.644)	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		8.690.586.383	1.221.193.297
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	415	67



Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆTLầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**MẪU SỐ B 03-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.866.069.512	1.634.747.135
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	55.065.382.383	21.300.055.075
Các khoản dự phòng	03	914.238.653	(331.856.868)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(5.837.579.498)	10.212.369.614
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(2.353.981.920)	(1.708.437.530)
Chi phí lãi vay	06	13.317.370.542	4.512.874.694
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	71.971.499.672	35.619.752.120
Thay đổi các khoản phải thu	09	(8.376.373.456)	(21.317.078.930)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(5.452.736.378)	(4.203.542.558)
Thay đổi các khoản phải trả	11	(17.483.050.355)	79.167.505.608
Thay đổi chi phí trả trước	12	(5.138.221.383)	7.824.460.472
Tiền lãi vay đã trả	14	(12.201.800.827)	(5.038.122.541)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.944.967.197)	(5.272.445.644)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	16	3.000.000	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(586.650.585)	(528.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	20.790.699.491	86.251.928.527
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm và xây dựng tài sản cố định	21	(367.627.556.833)	(42.715.212.600)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.080.000.000)	(24.700.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	22.900.000.000	300.000.000
4. Thu lãi tiền gửi	27	2.289.454.374	1.335.388.363
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(343.518.102.459)	(65.779.824.237)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	95.000.000.000	-
2. Tiền chi cho chi phí phát hành cổ phiếu	32	(335.454.545)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	280.415.264.702	7.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(76.576.671.939)	(52.712.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	298.503.138.218	(45.712.500.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(24.224.264.750)	(25.240.395.710)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	62.672.839.880	87.934.147.030
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	23.728.527	(20.911.440)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	38.472.303.657	62.672.839.880

Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểuNguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởngHồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 4 năm 2007 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết chính thức tại sàn giao dịch UpCom vào ngày 20 tháng 4 năm 2017 với mã chứng khoán là PDV.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 230 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 195 người).

Hoạt động chính

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (không hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh); Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa; Kinh doanh vận tải biển, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, đại lý hàng hải, dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở), cho thuê phương tiện vận tải: tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Dạy nghề; Chuẩn bị mặt bằng; Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên; Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển; Bán buôn thực phẩm, đồ uống không có cồn, máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất: công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến và kinh doanh xăng dầu, nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan (trừ gas), xi măng, clanhke, phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp - công nghiệp chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng; Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển; Tư vấn quản lý, kỹ thuật; Cung ứng và quản lý lao động trong nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua và các chi phí liên quan để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Phương tiện vận tải	08 - 25
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Ban Giám đốc của Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Venus và Jupiter. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Chi tiết của việc thay đổi thời gian khấu hao được trình bày tại Thuyết minh số 12.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất có thời hạn được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn sẽ không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng năm năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí vật tư xuất dùng cho tàu, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng từ một năm rưỡi đến ba năm.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập tính thuế trong năm. Thu nhập tính thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	213.652.664	154.457.061
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.258.650.993	55.518.382.819
Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	7.000.000.000
	38.472.303.657	62.672.839.880

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ba tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là 5,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn ba tháng với lãi suất được hưởng là 5,2%/năm).

5. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn từ sáu tháng đến mười tám tháng và có kỳ hạn còn lại dưới mười hai tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất được hưởng là từ 5,5 đến 6,6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5,7%/năm). Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được sử dụng để đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ, bảo lãnh cho việc mua bán nhiên liệu và bảo lãnh dự thầu phát sinh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ("MSB") sau khi MSB trả thay các khoản bảo lãnh, các chi phí và nghĩa vụ tài chính khác.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Prudensol Inc.	5.880.164.095	6.279.329.511
Công ty Xi măng Nghi Sơn	-	5.270.488.320
Các đối tượng khác	4.948.562.435	4.366.951.040
b. Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	15.784.327.790	9.108.454.034
	26.613.054.320	25.025.222.905

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Tân Long	-	42.451.500.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai	470.085.809	-
Helintec Marine Limited	289.773.000	-
Các đối tượng khác	727.474.290	859.082.688
	1.487.333.099	43.310.582.688

8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho nhân viên	1.445.946.487	1.160.703.910
- Ký cược, ký quỹ	108.318.000	108.318.000
- Khoản đặt cọc cho tòa án vụ tàu Venus (*)	3.149.089.696	3.187.243.964
- Khoản đặt cọc cho tòa án vụ tàu Jupiter (**)	6.357.480.578	6.254.207.121
- Phải thu khác từ bên thứ ba	9.170.851.350	10.289.291.559
- Phải thu khác từ bên liên quan:		
* Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	-	194.000.000
* Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	598.108.204	-
	20.829.794.315	21.193.764.554
b. Dài hạn		
- Ký cược, ký quỹ	355.572.000	355.572.000
	355.572.000	355.572.000

(*) Đây là khoản tiền 136.265,24 Đô la Mỹ Công ty đã đặt cọc từ tháng 10 năm 2018 theo yêu cầu của Tòa án tại Hylnida, Ấn Độ liên quan đến tàu Venus của Công ty do người cung cấp nhiên liệu khiếu nại người thuê tàu chưa thanh toán tiền nhiên liệu và bắt giữ bất hợp lệ. Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tàu đã được giải phóng.

(**) Đây là khoản tiền 275.096,52 Đô la Mỹ Công ty đã đặt cọc từ tháng 02 năm 2018 theo yêu cầu của Tòa án tại Kolkata, Ấn Độ liên quan đến tàu Jupiter của Công ty do người cung cấp nhiên liệu khiếu nại người thuê tàu chưa thanh toán tiền nhiên liệu. Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tàu đã được giải phóng.

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Đối tượng Nợ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty Cổ phần Vận tải biển Gia Hải	240.110.231	-	240.110.231	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Vận tải Phương Mai	470.085.809	-	470.085.809	-
Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn Dương Vinashin	256.220.424	-	256.220.424	-
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Khu vực II	182.306.943	-	182.306.943	-
Thuyền trưởng tàu Phuong Dong Star	478.453.937	-	263.113.139	-
Victory Tankers Limited	1.303.083.233	-	842.617.026	-
Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd	203.073.348	-	-	-
JVL Overseas Pte Ltd	35.358.300	-	-	-
	3.168.692.225	-	2.254.453.572	-

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị nhiên liệu, vật tư và phụ tùng tồn trên tàu tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí bảo hiểm	3.394.814.022	1.041.184.343
Các khoản khác	164.572.996	-
	3.559.387.018	1.041.184.343
b. Dài hạn		
Chi phí sửa chữa lớn tàu Jupiter	7.188.037.274	2.888.694.972
Chi phí sửa chữa lớn tàu Venus	1.401.380.650	6.741.340.633
Chi phí sửa chữa lớn tàu Phương Đông Star	8.259.025.485	4.724.115.788
Chi phí sửa chữa lớn tàu PVT Saturn	5.769.634.347	11.095.450.668
Chi phí sửa máy đèn tàu PVT Synergy	4.930.454.693	-
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.787.594.080	597.807.108
Các khoản khác	416.824.368	1.085.523.020
	29.752.950.897	27.132.932.189

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	529.726.274	521.082.765.985	381.192.577	521.993.684.836
Tăng trong năm	-	409.706.856.833	372.200.000	410.079.056.833
Số dư cuối năm	529.726.274	930.789.622.818	753.392.577	932.072.741.669
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	423.781.000	265.048.045.150	360.929.707	265.832.755.857
Khấu hao trong năm	52.972.632	54.906.671.485	73.612.118	55.033.256.235
Số dư cuối năm	476.753.632	319.954.716.635	434.541.825	320.866.012.092
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	105.945.274	256.034.720.835	20.262.870	256.160.928.979
Số dư cuối năm	52.972.642	610.834.906.183	318.850.752	611.206.729.577

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp phương tiện vận tải của Công ty là các tàu biển với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 lần lượt là 929.923.365.982 đồng và 610.834.906.183 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 520.216.509.149 đồng và 256.034.720.835 đồng) dùng để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng.

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm phương tiện vận tải và thiết bị văn phòng đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 1.212.713.050 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 1.212.713.050 đồng).

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Ban Giám đốc của Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Venus và Jupiter từ 20 năm xuống 15 năm. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian khấu hao của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác các tàu này. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp năm 2019 sẽ giảm với số tiền là 10.635.943.221 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm 2019 sẽ tăng với số tiền tương ứng.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm và cuối năm	2.213.037.064	218.000.000	2.431.037.064
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	276.374.876	218.000.000	494.374.876
Khấu hao trong năm	32.126.148	-	32.126.148
Số dư cuối năm	308.501.024	218.000.000	526.501.024
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	1.936.662.188	-	1.936.662.188
Số dư cuối năm	1.904.536.040	-	1.904.536.040

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với nguyên giá là 218.000.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 218.000.000 đồng).

14. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.127.188.644	-
	2.127.188.644	-

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
a. Bên thứ ba				
Công ty TNHH MTV Xăng dầu Đồng Lực	-	-	5.245.492.720	5.245.492.720
Công ty Cổ phần Đại Đồng Tiến	10.594.881.000	10.594.881.000	-	-
Rush Enterprise For Marine Services Co. Ltd.	4.036.925.429	4.036.925.429	93.231.976	93.231.976
Phải trả cho các đối tượng khác	27.171.699.412	27.171.699.412	21.076.386.207	21.076.386.207
b. Bên liên quan				
Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	39.946.850.350	39.946.850.350	35.410.760.858	35.410.760.858
Công ty Cổ Phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	2.974.204.450	2.974.204.450	5.431.059.000	5.431.059.000
Công ty CP Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	1.008.349.457	1.008.349.457	3.086.994.151	3.086.994.151
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	1.726.902.910	1.726.902.910	1.076.727.859	1.076.727.859
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	63.800.000	63.800.000	31.900.000	31.900.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	7.646.650	7.646.650	11.129.635	11.129.635
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	336.614.025	336.614.025	-	-
Tổng Công ty Bảo dưỡng Sửa chữa Công trình Dầu khí	79.589.400	79.589.400	-	-
	87.947.463.083	87.947.463.083	71.463.682.406	71.463.682.406

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Số phải thu/nộp trong năm VND	Số đã thu/nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	9.766.155	-	-	9.766.155
Thuế thu nhập doanh nghiệp	533.234.089	-	533.234.089	-
	543.000.244	-	533.234.089	9.766.155
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	281.276.170	281.276.170	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	86.408.324	86.408.324	-
Thuế thu nhập cá nhân	54.252.516	1.062.715.499	933.998.042	182.969.973
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.302.671.773	2.478.201.286	1.824.470.487
Thuế nhà thầu	-	1.549.028.572	1.549.028.572	-
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	54.252.516	7.286.100.338	5.332.912.394	1.909.305.532

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay phải trả	2.938.607.601	1.781.416.418
Chi phí phải trả khác	797.354.254	932.518.139
	3.735.961.855	2.713.934.557

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Nhận ký quỹ của thuyền viên	4.707.036.903	4.017.177.724
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	290.835.576	534.240.107
Kinh phí công đoàn	230.529.193	100.943.752
Công ty TNHH Tân Long	-	40.775.470.000
Phải trả khác (*)	10.024.148.030	11.777.127.452
b. Bên liên quan		
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	2.083.500.000	1.045.350.000
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - Công ty TNHH Nhà nước MTV	1.628.200.000	816.375.000
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	309.472.932	296.972.932
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	86.938.490	-
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	-	1.286.450.000
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 & 02 - Công ty TNHH Nhà nước MTV	-	600.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	-	733.826.958
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	413.549.421
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	37.980.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	-	12.974.916
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Xăng dầu Petec Hải Phòng	-	3.464.624
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	-	8.102.468
	19.360.661.124	62.460.005.354

(*) Phải trả khác bao gồm các khoản phải trả liên quan đến dịch vụ tàu biển mà Công ty thu hộ khách hàng như chi phí cảng vụ, cảng phí, phí lai dắt tàu, phí nước ngọt v.v...

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Vay ngắn hạn	6.005.784.702	7.000.000.000
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	70.683.232.226	58.942.450.000
	76.689.016.928	65.942.450.000

Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 820/2019/HĐTD/BTA/01 ký ngày 07 tháng 10 năm 2019. Tổng hạn mức cho vay của hợp đồng này là 20.000.000.000 đồng và thời hạn vay không vượt quá 04 tháng theo từng lần nhận nợ. Mục đích sử dụng vốn vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại và vận tải. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi suất vay từ 6,5%/năm đến 9%/năm.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (*)		
- Vay dài hạn	-	52.348.100.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	45.317.525.000	58.942.450.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (**)		
- Vay dài hạn	121.142.206.493	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	14.683.903.506	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (***)		
- Vay dài hạn	124.621.136.280	-
- Nợ dài hạn đến hạn trả	10.681.803.720	-
	316.446.574.999	111.290.550.000

(*) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 04/2007/HĐTD-TCĐK-22.16 ký ngày 14 tháng 12 năm 2007 với hạn mức tín dụng là 13.770.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu Phương Đông Star. Thời hạn vay là 144 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu Phương Đông Star, tàu Jupiter và tàu Venus. Lãi suất vay được áp dụng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở SIBOR 6 tháng cộng 1,6%/năm.

(**) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh được giải ngân theo Hợp đồng cho vay số 301/2018/HĐTD/TTKD Q3/01 ký ngày 02 tháng 01 năm 2019 với số tiền vay là 138.990.000.000 đồng (tương đương 6.000.000 Đô la Mỹ theo hợp đồng hoán đổi tỷ giá hai đồng tiền) để đầu tư mua tàu PVT Synergy. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Synergy. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở LIBOR 6 tháng cộng 3,5%/năm.

(***) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông được giải ngân theo Hợp đồng tín dụng số 0675/2019/HĐTD-OCB-DN ký ngày 20 tháng 8 năm 2019 với số tiền vay là 5.827.000 Đô la Mỹ để đầu tư mua tàu PVT Neptune. Thời hạn vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là tàu PVT Neptune. Lãi suất vay được áp dụng riêng cho từng thời điểm và được xác định trên cơ sở LIBOR 6 tháng cộng 3,2%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	70.683.232.226	58.942.450.000
Trong năm thứ hai	28.926.308.468	52.348.100.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	86.778.925.404	-
Sau năm năm	130.058.108.901	-
	316.446.574.999	111.290.550.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (trình bày tại khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	(70.683.232.226)	(58.942.450.000)
	245.763.342.773	52.348.100.000

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	29.500.000	295.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	29.500.000	295.000.000.000	20.000.000	200.000.000.000

Cổ phần	Số cuối năm		Số đầu năm	
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	29.500.000		20.000.000	
+ Cổ phần phổ thông	23.500.000		17.000.000	
+ Cổ phần ưu đãi	6.000.000		3.000.000	
- Số lượng cổ phần đang lưu hành	29.500.000		20.000.000	
+ Cổ phần phổ thông	23.500.000		17.000.000	
+ Cổ phần ưu đãi	6.000.000		3.000.000	

Công ty đã phát hành 23.500.000 cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá 10.000 đồng một cổ phần và 6.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức (trong đó có 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,5 lần so với cổ phần phổ thông và 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phần phổ thông trong 3 kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ khi bắt đầu chia cổ tức, hết thời hạn này, cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phần phổ thông, đến thời điểm báo cáo, Công ty vẫn chưa chia cổ tức và chưa có kế hoạch chia cổ tức trong năm tới). Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	500.000.000	-	9.324.612.094	209.824.612.094
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.221.193.297	1.221.193.297
Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	500.000.000	-	10.545.805.391	211.045.805.391
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	8.690.586.383	8.690.586.383
Tăng vốn trong năm	95.000.000.000	-	-	-	95.000.000.000
Điều chỉnh thặng dư vốn cổ phần	-	(335.454.545)	-	-	(335.454.545)
Trích quỹ đầu tư, phát triển (*)	-	-	3.033.656.185	(3.033.656.185)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	(707.853.110)	(707.853.110)
Số dư cuối năm	295.000.000.000	164.545.455	3.033.656.185	15.494.882.479	313.693.084.119

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

(*) Đây là số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019.

Chi tiết các cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Vận tài Dầu khí	152.974.870.000	51,86	135.974.870.000	67,99
Công ty TNHH Tân Long	76.000.000.000	25,76	10.000.000.000	5,00
Các cổ đông khác	66.025.130.000	22,38	54.025.130.000	27,01
	295.000.000.000	100	200.000.000.000	100

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 6.500.000 cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với tài sản thuần của Công ty.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 3.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức có mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần (cổ tức được nhận gấp 1,4 lần so với cổ phần phổ thông trong 3 kỳ chia cổ tức liên tiếp kể từ khi bắt đầu chia cổ tức, hết thời hạn này, cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ tự động chuyển thành cổ phần phổ thông). Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	259.818	500.336
Đô la Singapore ("SGD")	629	651
Euro ("EUR")	1.612	-

Cam kết thuê hoạt động

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	38.647.400.000	38.468.761.364

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	38.502.400.000	38.357.400.000
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	54.029.400.000	90.043.800.000
	92.531.800.000	128.401.200.000

Chi phí thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê phải trả cho việc thuê văn phòng tại Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có thời hạn thuê là 03 năm từ ngày 01 tháng 7 năm 2018; số tiền thuê xe có thời hạn thuê là 01 năm từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và số tiền thuê tàu PVT Saturn từ ngày 22 tháng 6 năm 2017 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận chuyển - kinh doanh vận tải bằng tàu.
 Bộ phận kinh doanh thương mại - kinh doanh mua bán mặt hàng xăng dầu và hàng hóa khác.
 Bộ phận kinh doanh dịch vụ đại lý - kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển.
 Bộ phận kinh doanh các hoạt động khác - kinh doanh từ cấp dầu, chuyển tải, cảng phí, v.v.

1041
ÔNG
PH
TÀI
ĐÔNG
HỒ C



Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

SỐ CUỐI NĂM

Tài sản	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận					
Tài sản không phân bổ	699.724.844.363	3.976.761.768	1.719.217.379	175.820.000	705.596.643.510
Tổng tài sản hợp nhất					63.929.964.389
					769.526.607.899

Nợ phải trả

Nợ phải trả bộ phận	450.258.719.312	254.435.617	93.665.640	1.021.083.437	451.627.904.006
Nợ phải trả không phân bổ					4.205.619.774
Tổng nợ phải trả hợp nhất					455.833.523.780

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM NAY

Doanh thu	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
Doanh thu thuần ra bên ngoài	345.883.423.115	591.821.176.086	2.311.389.910	261.044.105	940.277.033.216
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu	345.883.423.115	591.821.176.086	2.311.389.910	261.044.105	940.277.033.216
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Lợi nhuận gộp	43.832.860.487	76.901.074	803.215.195	31.182.513	44.744.159.269

Chi phí không phân bổ
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
Doanh thu hoạt động tài chính
Lợi nhuận khác
Chi phí tài chính
Lợi nhuận trước thuế
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại
Lợi nhuận trong năm

(27.631.860.008)
17.112.299.261
9.778.092.440
4.925.263.198
(20.949.585.387)
10.866.069.512
(4.302.671.773)
2.127.188.644
8.690.586.383

Thông tin khác
Khấu hao

55.065.382.383

Bảng cân đối kế toán

SỐ ĐẦU NĂM

Tài sản

Tài sản bộ phận
Tài sản không phân bổ
Tổng tài sản hợp nhất

Nợ phải trả

Nợ phải trả bộ phận
Nợ phải trả không phân bổ
Tổng nợ phải trả hợp nhất

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

NĂM TRƯỚC

Doanh thu

Doanh thu thuần ra bên ngoài
Doanh thu thuần cho các bộ phận khác
Tổng doanh thu

Kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận gộp

Chi phí không phân bổ

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
Doanh thu hoạt động tài chính
Lợi nhuận khác

Chi phí tài chính

Lợi nhuận trước thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Lợi nhuận trong năm

Thông tin khác

Khấu hao

	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
	376.018.071.613	8.072.550.587	1.183.404.919	175.820.000	385.449.847.119
					98.092.533.932
					483.542.381.051
	230.635.536.059	5.269.355.754	17.261.358.946	13.395.584.240	266.561.834.999
					5.934.740.661
					272.496.575.660
	Dịch vụ vận chuyển VND	Thương mại VND	Dịch vụ đại lý VND	Hoạt động khác VND	Tổng VND
	243.901.004.736	610.621.862.655	4.375.393.445	11.639.760.114	870.538.020.950
	-	-	-	-	-
	243.901.004.736	610.621.862.655	4.375.393.445	11.639.760.114	870.538.020.950
	23.690.561.764	(636.621.919)	1.279.221.473	646.335.515	24.979.496.833
					(20.831.787.934)
					4.147.708.899
					5.231.452.960
					2.144.048.803
					(9.888.463.527)
					1.634.747.135
					(413.553.838)
					1.221.193.297
					21.300.055.075



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thương mại	591.821.176.086	610.621.862.655
Doanh thu dịch vụ vận chuyển	345.883.423.115	243.901.004.736
Doanh thu đại lý tàu biển	2.311.389.910	4.375.393.445
Doanh thu hoạt động khác	261.044.105	11.639.760.114
	940.277.033.216	870.538.020.950

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn thương mại	591.744.275.012	611.258.484.574
Giá vốn vận chuyển xăng dầu - tàu công ty	302.050.562.628	220.210.442.972
Giá vốn đại lý tàu biển	1.508.174.715	3.096.171.972
Giá vốn hoạt động khác	229.861.592	10.993.424.599
	895.532.873.947	845.558.524.117

26. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	52.039.313.447	55.303.134.043
Chi phí nhân công	53.429.807.058	39.961.116.730
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.065.382.383	21.300.055.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.837.627.097	86.203.967.265
Chi phí khác bằng tiền	58.048.328.958	52.363.554.364
	331.420.458.943	255.131.827.477

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	2.353.981.920	1.708.437.530
Lãi chênh lệch tỷ giá	7.424.110.520	3.523.015.430
	9.778.092.440	5.231.452.960

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	13.317.370.542	4.512.874.694
Lỗ chênh lệch tỷ giá	6.763.792.653	5.375.588.833
Khác	868.422.192	-
	20.949.585.387	9.888.463.527

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lương nhân viên	13.367.689.487	10.625.924.780
Chi phí mua ngoài	13.406.993.998	8.673.780.979
Các khoản khác	857.176.523	1.532.082.175
	27.631.860.008	20.831.787.934

30. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Nhiên liệu, vật tư, phụ tùng nhận được khi nhận tàu	3.750.139.463	-
Thu từ bồi thường tổn thất tàu	650.996.082	2.125.307.496
Thu nhập khác (*)	548.375.056	389.790.689
	4.949.510.601	2.515.098.185

(*) Thu nhập khác bao gồm thu nhập từ xử lý chênh lệch công nợ, thu tiền phạt đào tạo thuyền viên khi chấm dứt hợp đồng, thanh lý công cụ, dụng cụ cũ v.v...

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành	4.302.671.773	136.039.944
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	277.513.894
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.302.671.773	413.553.838

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	10.866.069.512	1.634.747.135
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	10.763.940.624	463.231.552
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(116.651.273)	(1.417.778.970)
Thu nhập chịu thuế	21.513.358.863	680.199.717
Thu nhập tính thuế	21.513.358.863	680.199.717
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.302.671.773	136.039.944

Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	2.127.188.644	-
	2.127.188.644	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% (2018: thuế suất 20%) trên thu nhập tính thuế.

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (VND)	8.690.586.383	1.221.193.297
Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	85.483.531
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (**)	8.690.586.383	1.135.709.766
Số bình quân gia quyền của cổ phần phổ thông đang lưu hành trong năm (cổ phiếu)	20.923.836	17.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	415	67

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được trích theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 được phê duyệt theo Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019. Theo đó, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích theo tỷ lệ là 7% trên lợi nhuận sau thuế.

(**) Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu chưa xem xét đến ảnh hưởng của 6.000.000 cổ phần ưu đãi cổ tức bởi vì trong năm Công ty vẫn chưa có kế hoạch chia cổ tức cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức.

Cho mục đích trình bày số liệu so sánh với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã thực hiện trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 căn cứ vào số quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phân phối từ lợi nhuận năm 2018, như sau:

	Số đã báo cáo VND	Trình bày lại (giảm)/ tăng VND	Số sau trình bày lại VND
Loại trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	85.483.531	85.483.531
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) (*)	1.221.193.297	(85.483.531)	1.135.709.766
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	72	(5)	67

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Tập đoàn
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	Cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - Công ty TNHH Nhà nước MTV	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ tại Hà Nội	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu tại Daklak	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Xăng dầu Petec Hải Phòng	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH MTV Điều hành Thăm dò Khai thác Dầu khí Trong nước	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí Lô 01 & 02 (Điều hành Dầu khí) - Công ty TNHH Nhà nước MTV	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Công ty TNHH Tân Long	Cổ đông lớn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cước vận chuyển		
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	39.025.741.164	63.720.157.356
Doanh thu thương mại		
Chi nhánh Tổng Công ty khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	6.744.627.792	9.764.504.727
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	9.634.859.685	-
Doanh thu đại lý		
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	1.209.090.912	1.504.545.454
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	1.222.177.762	-
Doanh thu khác		
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	1.808.214.010	1.266.928.860
Thu nhập khác		
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI		2.125.307.496
Mua hàng hóa/dịch vụ trong năm		
Công ty Bảo hiểm PVI Phía Nam	2.702.886.011	4.571.260.712
Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	7.385.911.812	4.283.200.293
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí Hà Nội	249.561.760	3.788.751.491
Công ty Cổ phần Lọc hóa Dầu Bình Sơn	-	1.922.700.297
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	916.681.325	6.261.970.890
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	-	4.970.628
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	36.315.318.500	36.216.998.962
Công ty Bảo hiểm PVI Thăng Long	316.511.545	200.908.776
Công ty Bảo hiểm PVI Thành phố Hồ Chí Minh	176.305.178	210.679.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	144.522.206	2.576.237
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	2.736.933.467	999.325.623
Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	-	28.000.005
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	3.539.222.791	11.891.763.175
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tại Thành phố Hồ Chí Minh	-	361.025.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Thọ tại Hà Nội	356.873.537	50.620.448
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu tại Daklak	-	6.810.909
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	75.201.190	3.263.818
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Miền Trung	1.138.445.735	50.827.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	10.322.303	10.458.555
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	67.059.238	24.332.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	29.896.618	16.714.828
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	1.346.227.932	11.376.436
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	-	1.600.000
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	-	11.795.377
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà Bè	-	7.365.880
Chi nhánh Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ	-	3.799.000
Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - Công ty Cổ phần Xí nghiệp Xăng dầu Petec Hải Phòng	-	20.365.555
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	3.068.368.365	-
Công ty TNHH Tân Long	2.548.093.125	-
Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí - Công ty TNHH Nhà nước MTV	1.628.200.000	-
Công ty Cổ Phần Sơn Dầu Khí Việt Nam	591.913.750	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Mua tài sản cố định		
Công ty TNHH Tân Long	212.957.250.000	-
Nhận tiền mua cổ phiếu từ các cổ đông lớn sau:		
Công ty TNHH Tân Long	66.000.000.000	-
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	17.000.000.000	-
Các khoản vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn:		
- Gốc vay đã thanh toán	59.802.331.250	52.712.500.000
- Lãi vay đã trả	3.486.699.571	5.038.122.541

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng	2.247.564.737	1.783.764.523

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán được trình bày trong các Thuyết minh số 6, 8, 15 và 18. Ngoài ra số dư khác như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn:		
- Gốc vay phải trả	45.317.525.000	111.290.550.000
- Lãi vay phải trả	921.187.725	1.775.471.213

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 2.938.607.601 đồng (năm 2018: 1.781.416.418 đồng), là số tiền lãi vay phải trả phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm tài sản cố định không bao gồm số tiền 42.451.500.000 đồng (năm 2018: 0 đồng), là số tiền Công ty đã ứng trước cho nhà cung cấp để mua tàu trong năm trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu lãi tiền gửi trong năm không bao gồm số tiền 437.576.713 đồng (năm 2018: 373.049.167 đồng), là số tiền lãi tiền gửi phát sinh trong năm nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.



Tăng Kim Thụy Vi
Người lập biểu



Nguyễn Thái Đạo
Kế toán trưởng



Hồ Sĩ Thuận
Giám đốc

Ngày 31 tháng 3 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được qui định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội cổ đông giao, Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt báo cáo tới Đại hội cổ đông kết quả hoạt động và thẩm định năm 2019 như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2019

1. Về tổ chức:

Ban kiểm soát của Công ty hiện tại gồm 03 thành viên

- Ông Phạm Văn Hưng - Trưởng ban
- Ông Hồ Sỹ Hùng - Thành viên
- Ông Phan Xuân Sơn - Thành viên

2. Tổ chức thực hiện kiểm soát:

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2019 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2019.
2. Đánh giá, giám sát các thông tin trên Báo cáo tài chính Công ty theo các chế độ tài chính kế toán hiện hành.
3. Tham gia ý kiến với HĐQT Công ty đối với những vấn đề hoạt động của Công ty như việc quản lý công nợ phải thu, xây dựng quy trình quy chế tại đơn vị.
4. Tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia có ý kiến sửa đổi, cải tiến cơ cấu quản lý, điều hành SXKD.
5. Thực hiện thẩm định: báo cáo công tác của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động SXKD của Ban giám đốc, báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán...đảm bảo các báo cáo trung thực, phản ánh đúng tình hình thực tế Công ty và thực trạng tài chính tại thời điểm lập báo cáo.

II. Phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và Cổ đông

1. Trong năm 2019, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính và công tác đầu tư, sửa chữa tàu và quyết toán.

2. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của Ban điều hành về việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
3. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc giao ban công tác định kỳ của ban điều hành đối với các vấn đề còn tồn tại của Công ty;
4. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo kế hoạch kinh doanh hàng tháng về các chỉ tiêu kế hoạch và có ý kiến cũng như giải pháp hỗ trợ;
5. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như các quy chế quản trị nội bộ và tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương phù hợp cho từng thời điểm;
6. Trong năm 2019, HĐQT đã tiến hành 04 (bốn) cuộc họp định kỳ như: Họp HĐQT Quý I, II, III, IV; tổ chức họp đầy đủ các cuộc họp các tiểu ban thuộc HĐQT đối với các vấn đề liên quan theo quy định và có các biên bản cũng như Quyết định để làm cơ sở giám sát và kiểm tra;
7. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động trong việc xây dựng và thực hiện sửa đổi lại các Quy chế, Quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với Pháp luật và sự phát triển của Công ty;
8. Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã ban hành 36 Nghị quyết/ Quyết định phù hợp liên quan đến lĩnh vực SXKD/Công tác cán bộ và các vấn đề do HĐQT quản lý;
9. Hội đồng quản trị đã phân cấp ủy quyền cho Giám đốc chủ động quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát thông qua hệ thống các báo cáo tổng hợp/chi tiết và các kỳ họp Hội đồng quản trị, được thể hiện qua các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề công nợ, khai thác hiệu quả đội tàu và kinh doanh tốt mảng thương mại;
10. Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, triển khai kế hoạch SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty;
11. Hội đồng quản trị công ty chủ động xin ý kiến các thành viên bằng văn bản và ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc điều hành thực hiện;
12. Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã xin ý kiến và có sự nhất trí của các thành viên HĐQT, có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Giám đốc triển khai một cách nghiêm túc.

2.2. Hoạt động của Ban Điều hành

Ban Điều hành đã nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đồng thời đưa ra các giải pháp tích cực, cụ thể:

1. Cùng với HĐQT, Ban Điều hành Công ty có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
2. Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Tổng công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.
3. Ban Điều hành Công ty đã có những giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh và nâng cao công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SXKD và chủ động có nhiều giải pháp cả về thị trường, xử lý tài chính.

4. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn: việc ban hành và thực hiện Quy chế tài chính, Quy định nội bộ của Công ty, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các Quỹ;
5. Kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, công tác kiểm kê và thực hiện các quy định về định mức;
6. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty;
7. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



PHẠM VĂN HƯNG

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, giao cho HĐQT thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để thực hiện phương án phân phối lợi nhuận theo đúng quy định của pháp luật hiện hành như sau:

Đơn vị tính: VND

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 theo BCTC đã được kiểm toán:	15.494.882.479
1	Lãi lũy kế năm 2018 chuyển sang	6.804.296.096
1.1	Lãi lũy kế năm trước chuyển sang năm 2018	5.583.102.799
1.2	Lợi nhuận thực hiện năm 2018	1.221.193.297
2	Lợi nhuận thực hiện năm 2019	8.690.586.383
II	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: = (2)	8.690.586.383
III	Tổng các Quỹ được trích lập:	3.776.234.553
1	Quỹ đầu tư phát triển: = 30% x (II)	2.607.175.915
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi: = 10% x (II)	869.058.638
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	300.000.000
IV	Lãi lũy kế chuyển sang năm 2020: = (I) - (III)	11.718.647.926

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
 Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ vào phân tích, đánh giá xu hướng thị trường vận tải trong năm 2020, dựa vào các nguồn lực thực tế của đơn vị. Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt triển khai xây dựng và đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	970,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21,0
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,8
4	Nộp NSNN	Tỷ đồng	5,7

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty./.

Kính trình Đại hội thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hoàng Đức Chính

Số: /PDV-TTr-DHDCD

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH **Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020, HĐQT và Ban kiểm soát công ty đã thảo luận, xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán lớn, uy tín và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Bộ tài chính/UBCK Nhà nước chấp thuận.

1. Tiêu chí lựa chọn các đơn vị kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ các chức năng theo qui định. Có đội ngũ kiểm toán viên được đánh giá trung thực, có đạo đức nghề nghiệp, có nhiều kinh nghiệm... nhằm đảm bảo chất lượng của báo cáo kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

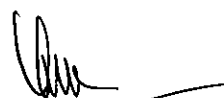
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty đã thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán lớn, uy tín hàng đầu ... có tên trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán đã được Bộ Tài chính/UBCK NN công bố. Danh sách các Công ty kiểm toán như sau:

- a. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- b. Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- c. Công Ty TNHH DV TV Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Trên cơ sở danh sách các Công ty kiểm toán nêu trên, HĐQT và Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua danh sách và ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2020 theo qui định hiện hành.

Ban kiểm soát công ty kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Hưng

Tp.HCM, ngày ____ tháng ____ năm 2020

TỜ TRÌNH

Báo cáo thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ).
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty trân trọng kính trình ĐHĐCĐ báo cáo thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019 :

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt năm 2019 về kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS năm 2020, Công ty Cổ phần vận tải dầu Phương Đông Việt xin báo cáo như sau:

- Đối với Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người): thực hiện theo đúng Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách của Công ty.
- Đối với Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách như sau:

Stt	Chi tiết	Số người	Kế hoạch năm	Thực hiện năm
1	Thành viên HĐQT	3	72.000.000	64.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát: trong đó	3	42.000.000	42.000.000
	Trưởng ban Kiểm soát	1	18.000.000	18.000.000
	Thành viên Ban Kiểm soát	2	24.000.000	24.000.000
Tổng cộng (VNĐ)			114.000.000	106.000.000

2. Kế hoạch thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020:

- Lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT/TV HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.
- Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty được áp dụng theo chế độ trả lương/thưởng của Công ty.
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách: 3.000.000đ/người/tháng.

- Thù lao của các thành viên HĐQT làm việc theo chế độ không chuyên trách: 2.000.000đ/người/tháng.
- Thù lao của Trưởng ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ không chuyên trách: 1.000.000đ/người/tháng.

3. HĐQT trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2019.
- Thông qua kế hoạch thù lao của HĐQT và của Ban Kiểm soát năm 2020. Giao cho HĐQT và Ban kiểm soát quyết định việc phân phối thù lao cho các thành viên trong HĐQT và Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình tăng vốn điều lệ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng, báo cáo tình hình sử dụng vốn và Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Neptune

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông;
Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu Phương Đông Việt.

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông!

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số: 27/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2018, ngày 24/04/2018 và Nghị quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 04/04/2019, Đại hội cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng và thông qua việc đầu tư tàu 13.000 DWT. Công ty PV Trans Oil kính trình ĐHĐCĐ báo cáo tình hình tăng vốn điều lệ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng và báo cáo kết quả thực hiện đầu tư tàu PVT Neptune như sau:

1. Về tình hình tăng vốn điều lệ 266 tỷ lên 476 tỷ đồng và tình hình sử dụng vốn:

Tháng 10/2019, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận kết quả chào bán và Công ty đã bán thành công được 2.900.000 Cổ phần phát hành thêm cho các Cổ đông hiện hữu. Đến ngày 25/10/2019, Công ty được phép giải tỏa số tiền góp vốn này và đã sử dụng cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu MV SICHEM MONTREAL (đã đổi tên thành **PVT Neptune**) hoàn thành và Công ty đã hoàn thành Báo cáo kiểm toán vốn do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam phát hành vào ngày 26/11/2019.

Phương án tăng vốn điều lệ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng đã được hoàn thành thu được số tiền: 29 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 13,81% so với số tiền đăng ký phát hành tăng là 210 tỷ đồng, số vốn điều lệ còn lại 181 tỷ đồng của đợt tăng vốn này chưa hoàn thành và được chuyển tiếp sang năm 2020. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã tiến hành sửa đổi Điều lệ và thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, niêm yết và lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật đã được ĐHĐCĐ ủy quyền tương ứng vốn điều lệ 295 tỷ đồng.

Tình hình giải ngân số tiền thu được từ đợt chào bán đến ngày 31/03/2020 như sau: Công ty đã hoàn thành giải ngân toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành là 28.804.545.455 đồng (sau khi trừ phí) theo đúng phương án phát hành và đạt tỷ lệ 13,81% so với số tiền đăng ký phát hành tăng là 210 tỷ đồng.

2. Về kết quả thực hiện đầu tư tàu khoảng 13.000 DWT (tàu PVT Neptune):

Công ty đã hoàn thành việc đầu tư mua 01 tàu chở dầu sản phẩm/ hóa chất và đã hoàn thành nhận tàu trong năm 2019. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định để thực hiện việc chào giá cạnh tranh và lựa chọn được tàu phù hợp nhất về các tiêu chí: kỹ thuật, tuổi tàu và giá cả cạnh tranh nhất đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua. Do thị trường mua bán tàu ở mức thấp nên giá mua tàu thấp hơn so với giá mua đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tàu MV SICHEM MONTREAL đóng tại Hàn Quốc năm 2008 (đã đổi tên thành PVT Neptune) của TEAM TANKERS CITY CLASS LTD phù hợp với các tiêu chí lựa chọn. HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ theo sự ủy quyền của ĐHĐCĐ.

Chi tiết giá mua tàu thực hiện so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

Đvt: USD

Stt	Nội dung	Kế hoạch Đã phê duyệt	Thực hiện	Chênh lệch TH/KH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
-	Giá mua tàu (PVT Neptune)	10,000,000	8,325,000	(1,675,000)

Trên đây là báo cáo tình hình tăng vốn điều lệ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng, báo cáo tình hình sử dụng vốn và báo cáo kết quả thực hiện đầu tư dầu sản phẩm/hóa chất (tàu PVT Neptune) của Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Gia hạn chuyển tiếp Phương án
phát hành Cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 266 tỷ lên 476 tỷ
và bổ sung mục đích sử dụng vốn của phương án tăng vốn**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil);
- Nghị quyết số: 27/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2018 của ĐHĐCĐ PVTrans Oil;
- Nghị quyết số: 01/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 của ĐHĐCĐ PVTrans Oil;
- Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt ngày 21/10/2019;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 của Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ từ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan nên phương án tăng vốn trên chưa hoàn thành trong năm 2019, kết quả tăng vốn đạt được số tiền: 29 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 13,81% so với số tiền đăng ký phát hành tăng là 210 tỷ đồng. Số vốn chưa tăng được theo kế hoạch là 181 tỷ đồng chuyển tiếp sang năm 2020. Vì vậy, kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty chấp thuận gia hạn chuyển tiếp việc thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng sang năm 2020.

Để có nguồn vốn phục vụ việc đầu tư trẻ hóa đội tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời để nhanh chóng hoàn thành kế hoạch tăng vốn và tiết kiệm thời gian, chi phí. Sau khi xem xét tình hình, với số vốn tăng thêm 181 tỷ đồng (từ 295 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng) và nguồn vốn còn lại có thể sử dụng vẫn đảm bảo nguồn vốn đối ứng để đầu tư: Đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc Đầu tư 02 dự án, trong đó: 01 dự án tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 – 32.000 DWT bổ sung chủng loại tàu trong năm 2020 (tại nội dung tờ trình: thông qua chủ trương bổ sung dự án đầu tư tàu hàng rời) và 01 dự án tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 – 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019.

PVTrans Oil kính trình ĐHĐCĐ xem xét và chấp thuận chuyển tiếp phương án tăng vốn điều lệ số tiền còn lại tiếp tục tăng là 181 tỷ đồng thuộc Phương án tăng vốn 210 tỷ đồng từ 266 tỷ đồng lên 476 tỷ đồng trong năm 2020 và bổ sung mục đích sử

dụng vốn của phương án tăng vốn như trên. Về Phương án phát hành chuyển tiếp chi tiết như sau:

Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 295.000.000.000 đồng.
- Số Cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành: 29.500.000 Cổ phiếu.
- Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 18.100.000 Cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách Cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách thực hiện quyền mua Cổ phiếu phát hành cho Cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không mua hết ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần Cổ phiếu lẻ, dôi dư với nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phát hành dự kiến: Năm 2020 cho đến ĐHĐCĐ gần nhất, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 476.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến sau phát hành: 47.600.000 Cổ phiếu.
- Giá phát hành : 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo mệnh giá: 181.000.000.000 (Một trăm tám mươi một tỷ) đồng.
- Số tiền dự kiến thu được : 181.000.000.000 (Một trăm tám mươi một tỷ) đồng.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án chi tiết như đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

PHƯƠNG ÁN
PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
(Đính kèm tờ trình số: /PĐV-TTr-ĐHĐCĐ ngày / /2020)

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số: 70/2006/QH11, ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số: 62/2010/QH, ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Nghị định số: 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số: 60/2012/NĐ-CP, ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số: 162/2015/TT-BTC, ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ vào kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã được Đại hội Đồng Cổ Đông thông qua theo Nghị quyết số: 85/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 22/12/2017;
- Nghị Quyết số: 27/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/4/2018 của ĐHĐCĐ Công ty PV Trans Oil;
- Nghị Quyết số: 01/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 của ĐHĐCĐ Công ty PV Trans Oil;
- Căn cứ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt ngày 21/10/2019;
- Căn cứ tình hình và nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vận tải dầu Phương Đông Việt
2. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/ Cổ phiếu.
3. Vốn điều lệ trước khi phát hành : 295.000.000.000 đồng.
4. Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành : 29.500.000 Cổ phiếu.

Trong đó:

- Số lượng Cổ phần phổ thông : 23.500.000 Cổ phiếu;
- Số lượng Cổ phần ưu đãi cổ tức : 6.000.000 Cổ phiếu.
- 5. Số lượng Cổ phiếu phát hành thêm : 18.100.000 Cổ phiếu.
- 6. Loại chứng khoán chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- 7. Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá: 181.000.000.000 đồng.
- 8. Số tiền thu được dự kiến từ đợt phát hành : 181.000.000.000 đồng.
- 9. Thời gian phát hành dự kiến: Năm 2020 cho đến ĐHCĐ gần nhất, sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 476.000.000.000 đồng.
- 11. Số lượng Cổ phiếu lưu hành sau phát hành : 47.600.000 Cổ phiếu.
- 12. Tỷ lệ thực hiện quyền : Tỷ lệ thực hiện quyền mua dự kiến là **181:295** (tại ngày chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 01 Cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 181 quyền mua sẽ được mua 295 Cổ phiếu mới của đợt phát hành này theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 654 Cổ phiếu, sẽ được hưởng 654 quyền mua. Khi đó, số Cổ phiếu phát hành thêm Cổ đông A được mua như sau: $(654/181) \times 295 = 401,268$ Cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số Cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là: 401 Cổ phiếu.

- 13. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để thực hiện quyền mua Cổ phần.
- 14. Phương án xử lý Cổ phiếu lẻ phát sinh và Cổ phiếu còn dư do Cổ đông không thực hiện quyền (nếu có).
 - Cổ phiếu đôi dư phát sinh gồm: Số lượng cổ phiếu do Cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua và số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh được làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán;
 - Quyền mua được phép chuyển nhượng 01 lần: người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các Cổ đông nắm giữ Cổ phiếu ưu đãi Cổ tức vẫn được quyền mua Cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.
 - Xử lý đối với Cổ phiếu lẻ và đôi dư (nếu có):

- +Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Mức giá bán cổ phiếu lẻ, dôi dư không thấp hơn 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- +Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của Cổ đông được Hội đồng quản trị tiếp tục phân phối Cổ phiếu vượt quá tỷ lệ chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- +Số lượng Cổ phiếu này (nếu có) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

15. Căn cứ xác định giá chào bán:

- Giá chào bán được tính toán dựa trên giá trị sổ sách, mệnh giá cổ phiếu và giá thị trường (có đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành):
- Mệnh giá Cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2019:

Stt	Khoản mục	Giá trị ước tính
1	Vốn chủ sở hữu	313.693.084.119
3	Số cổ phần đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2019	29.500.000
4	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	10.634

- Giá thị trường: bình quân giá đóng cửa Cổ phiếu PDV trong 60 phiên gần nhất (tính đến ngày 31/03/2020) là 3.000 đồng/Cổ phiếu.
- Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông, HĐQT đề xuất mức giá phát hành Cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/Cổ phần.

16. Mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành

Việc chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá Cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi Cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi Cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

❖ **Pha loãng giá Cổ phiếu:**

- ✓ Điều chỉnh kỹ thuật giá Cổ phiếu đối với phát hành cho Cổ đông hiện hữu: việc phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá Cổ phiếu bị điều chỉnh kỹ thuật do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR_{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
P_{R1}	:	Giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua Cổ phiếu

❖ **Rủi ro pha loãng EPS**

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một Cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng Cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL Cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

✓ X : Số lượng Cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.

✓ Y : Số lượng Cổ phiếu phát hành thêm.

✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của Cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi Cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

❖ **Về pha loãng giá trị sổ sách**

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi Cổ phần sẽ bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách mỗi Cổ phần tại thời điểm phát hành.

❖ **Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:**

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho Cổ đông hiện hữu, nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ, quyền biểu quyết của các Cổ đông nếu các Cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp Cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu, giảm tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

17. Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến

- Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến: 80%

- PV Trans Oil sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số Cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những dự án đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số Cổ phiếu còn lại;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng.
- Các nội dung khác liên quan đến đợt phát hành
- Thông qua sửa đổi mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành;
- Thông qua việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ mới theo kết quả của đợt phát hành;
- Thông qua việc toàn bộ số Cổ phần phát hành sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo đúng quy định của Pháp luật.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

- Số tiền của đợt phát hành sẽ được dùng để: Mua thêm tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Số tiền thu được dự kiến từ đợt chào bán Cổ phiếu:

Cổ đông	Số lượng Cổ phiếu chào bán (CP)	Giá chào bán dự kiến (VND)	Số tiền thu được (VND)		
			Tăng vốn điều lệ	Thặng dư vốn	Số tiền thu được từ đợt phát hành
Cổ đông hiện hữu	18.100.000	10.000	181.000.000.000	0	181.000.000.000
Tổng cộng	18.100.000		181.000.000.000	0	181.000.000.000

- Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Mục đích sử dụng	Số tiền giải ngân (VND)	Thời điểm giải ngân
- Đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc Đầu tư 02 dự án, trong đó: 01 dự án tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 – 32.000 DWT bổ sung chủng loại tàu trong năm 2020 và 01 dự án tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 – 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019.	181.000.000.000	Dự kiến trong năm 2020, đến ĐHCĐ gần nhất

IV. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN:

Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành Cổ phiếu để tăng vốn và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án chào bán đã được duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh, lựa chọn thời điểm phân phối cổ phiếu nhằm đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;

- Thực hiện việc xử lý Cổ phiếu mà Cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền mua; xử lý Cổ phiếu lẻ do làm tròn; thực hiện các biện pháp xử lý trong trường hợp không chào bán hết số Cổ phiếu đăng ký phát hành; Hội đồng quản trị được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án đã được thông qua.
- Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng dự án; chủ động điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động được cho phù hợp với tình hình thực tế, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Sửa đổi các điều liên quan đến Vốn điều lệ, Cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành Cổ phiếu;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa, thay đổi các nội dung trong Tờ trình phù hợp với hoạt động, lợi ích của Công ty và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);
- Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng Cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi giao dịch toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX);

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị chủ động triển khai thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phần phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp. Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

**V/v: Ủy quyền ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Cổ đông
Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) và/hoặc các ĐVTV của PV Trans;
Cổ đông Công ty TNHH Tân Long**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) kính báo cáo ĐHĐCĐ như sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 và khoản 5 Điều 38 Điều lệ Công ty, các hợp đồng/giao dịch giữa PVTrans Oil với Tổng Công ty PV Trans hoặc những người có liên quan của Tổng Công ty; Công ty TNHH Tân Long đều phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty chấp thuận.
- PVTrans Oil là Công ty con của Tổng Công ty PV Trans (Công ty mẹ), PVTrans Oil chịu sự định hướng phát triển chung của Tổng Công ty PV Trans không những trong việc hoạch định chiến lược dài hạn mà còn cả trong kế hoạch SXKD hàng năm, việc điều tiết và chia sẻ nguồn lực giữa PV Trans với các Đơn vị thành viên (ĐVTV), trong đó có PVTrans Oil.
- PVTrans Oil và Công ty TNHH Tân Long là đối tác chiến lược phát triển lâu dài, có nhiều dự án hợp tác trong thời gian tới.

Do vậy, một số hợp đồng/giao dịch giữa PVTrans Oil và PV Trans, Công ty TNHH Tân Long sẽ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Việc PVTrans Oil phải tổ chức ĐHĐCĐ để thông qua các hợp đồng hoặc giao dịch nêu trên sẽ gây lãng phí về thời gian, tiền bạc cho đơn vị và quan trọng hơn là khó đảm bảo tính kịp thời, linh hoạt trong điều hành SXKD để nắm bắt các cơ hội kinh doanh và duy trì sự hoạt ổn định cho doanh nghiệp.

Do đó, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua các nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT Công ty được phép thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt với Tổng Công ty PV Trans (Công ty mẹ) và/hoặc các Đơn vị thành viên (ĐVTV) của PV Trans liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ, thương mại thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ *đảm bảo quyền lợi tối ưu cho PVTrans Oil và tuân thủ quy định của pháp luật. (Chi tiết danh sách các ĐVTV của PV Trans theo phụ lục đính kèm).*
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty được phép thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt với Công ty TNHH Tân Long thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đảm bảo quyền lợi tối ưu cho PVTrans Oil và tuân thủ quy định của pháp luật.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch này sau khi ký kết.
- Việc ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua cho đến khi ĐHĐCĐ có Nghị quyết khác thay thế về vấn đề này.

HĐQT PVTrans Oil cam kết tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong việc ký kết các hợp đồng, giao dịch này, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA PV TRANS CÓ LIÊN
QUAN VỚI CÔNG TY PVTRANS OIL**

STT	Đối tượng có liên quan
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG
2	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU PHƯƠNG NAM
3	CÔNG TY DỊCH VỤ QUẢN LÝ TÀU
4	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI:
5	CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI DẦU KHÍ PVTRANS
6	CÔNG TY DỊCH VỤ HÀNG HẢI DẦU KHÍ
7	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
8	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ HÀ NỘI
9	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ VŨNG TÀU
10	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
11	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NHẬT VIỆT

TP. HCM, ngày tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chuyển tiếp đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 và Thông qua bổ sung lựa chọn chủng loại tàu trong danh mục dự án đầu tư năm 2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông;
Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil).

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ PVTrans Oil;
- Căn cứ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 của PVTrans Oil đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua theo Nghị quyết số: 85/PĐV-NQ-ĐHĐCĐ, ngày 22/12/2017;
- Căn cứ Nghị Quyết số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019.

Hiện nay, quy mô đội tàu của PVTrans Oil còn nhỏ, tuổi tàu ngày càng cao, tình trạng kỹ thuật ngày càng xuống cấp, làm gia tăng chi phí sản xuất và giảm năng lực cạnh tranh. Và PVTrans Oil nhận định đội tàu hàng rời hiện nay đang rất mỏng trong khi nhu cầu vận chuyển hàng rời trong nước và quốc tế gia tăng như than, gạo, phân bón, thép, xi măng, ... Mặt khác, giá mua tàu hàng rời đang ở mức hợp lý, về mặt tài chính đã được cải thiện cũng như đã có kinh nghiệm về khai thác tàu hàng rời trên cả tuyến vận tải quốc tế và nội địa. Vì vậy, Công ty rất cần trẻ hóa và phát triển lĩnh vực, đa dạng hóa chủng loại tàu, nâng cao năng lực vận tải của đội tàu, việc đầu tư tàu hàng rời Handysize là nhu cầu cấp bách phù hợp với yêu cầu của thị trường và chiến lược phát triển Công ty.

Năm 2019, ĐHĐCĐ đã phê duyệt tại Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 về việc đầu tư 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 DWT thuộc năm 2018 chuyển tiếp qua năm 2019 và 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc năm 2019, tuy nhiên do tình hình tăng vốn từ 266 – 476 tỷ đồng thực hiện chưa hoàn thành như kế hoạch nên việc đầu tư 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc năm 2019 chưa được triển khai.

Vì vậy, trên cơ sở đó để triển khai thực hiện thành công các mục tiêu trẻ hóa đội tàu, đa dạng hóa chủng loại tàu và nâng cao năng lực cạnh tranh, Hội đồng Quản trị PVTrans Oil kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua: Đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc Đầu tư 02 dự án, trong đó: 01 dự án 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 – 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 dự án 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 – 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 với các nội dung như sau:

1. Thông qua việc chuyển tiếp việc đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV- ĐHĐCĐ, ngày 04/4/2019 sang thực hiện từ tháng 6/2020 đến ĐHĐCĐ thường niên 2021.
 2. Thông qua bổ sung lựa chọn chủng loại tàu trong danh mục đầu tư năm 2020 và đầu tư: Đầu tư 02 dự án 02 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019 hoặc Đầu tư 02 dự án, trong đó: 01 dự án 01 tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT bổ sung trong năm 2020 và 01 dự án 01 tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất trọng tải khoảng 13.000 - 20.000 DWT thuộc kế hoạch đầu tư năm 2019.
- Việc đầu tư dự kiến được thực hiện từ tháng 06/2020 đến ĐHĐCĐ thường niên 2021;
 - Về các chỉ tiêu chính của tàu hàng rời Handysize trọng tải khoảng 22.000 - 32.000 DWT như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Giá trị
1	Tải trọng khoảng ($\pm 10\%$)	DWT	22.000 - 32.000
2	Tuổi tàu không quá ($\pm 10\%$)	Năm	15
3	Tổng mức đầu tư của dự án (bao gồm VAT) không vượt quá	USD	6.500.000
4	Suất thu lợi nội tại IRR không thấp hơn	% năm	9,00 %
5	Hiện giá hiệu số thu chi NPV không thấp hơn	USD	0

Tùy theo khả năng tài chính, thị trường mua bán và khai thác tàu, PVTrans Oil sẽ lựa chọn size tàu, chủng loại tàu đầu tư cho phù hợp.

3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị PVTrans Oil thực hiện các quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ trong việc phê duyệt dự án đầu tư cập nhật đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu của từng dự án trên, triển khai đầu tư, thu xếp vốn, đối với các dự án nêu trên và các vấn đề khác liên quan đến việc đầu tư tàu.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm Thành viên HĐQT và
bầu thay thế tạm thời thành viên HĐQT**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Đức Thắng – Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn về việc HĐQT bầu thay thế thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 đối với ông Nguyễn Đức Thắng:

- Lý do miễn nhiệm: Ông Nguyễn Đức Thắng có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân. HĐQT đã tiến hành họp và thông qua đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Đức Thắng.

2. Thông qua việc tạm bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 21/01/2020 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ gần nhất đối với Ông **Trần Duy Tân theo công văn giới thiệu số: 997/VTDK - TCNS ngày 27/12/2019 của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình và đề nghị Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đính kèm:

- Lý lịch trích ngang
của ông Trần Duy Tân;

Hoàng Đức Chính

LÝ LỊCH CÁN BỘ TRÍCH NGANG

1. Họ và tên:

Trần Duy Tân

Giới tính: Nam
2. Ngày sinh:

07/11/1987
3. Quốc tịch:

Việt Nam,

Dân tộc: Kinh
4. Quê quán:

Hà Tĩnh
5. Địa chỉ:

Khu Đô thị Vinhomes, Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cánh, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
6. Trình độ văn hoá:

12/12
7. Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
8. Chức vụ hiện nay:

Phó ban kế hoạch đầu tư Tổng công ty CPVT Dầu khí
9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 15/12/2011 – 29/06/2015	Tổng công ty thăm dò Khai thác dầu khí (PVEP)	Nhân viên
Từ 29/6/2015 – 01/07/2016	Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	Nhân viên
Từ 01/07/2016 – 09/02/2018	Phòng kế hoạch Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	Phó trưởng phòng kế hoạch
Từ 09/02/2018- 02/2019	Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	Chuyên viên chính
Từ 2/2019 đến nay	Tổng Công Ty CP Vận Tải Dầu Khí – PVTrans.	Phó ban Kế hoạch Đầu tư

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 997 /VTDK-TCNS
V/v: Công tác cán bộ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2019

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại
Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil)

Căn cứ Quy chế Quản lý cán bộ của Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PVTrans) được ban hành kèm theo Quyết định số 13-QĐ/ĐUVTDK ngày 19/12/2019;

Căn cứ Công văn số 578/PĐV-NĐD ngày 30/10/2019 của Người đại diện Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (PVTrans Oil) về việc đề cử và bầu thay thế Thành viên HĐQT theo Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TVĐU ngày 20/12/2019 của Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty PVTrans về việc công tác cán bộ;

Trên cơ sở tình hình thực tế tại Công ty PVTrans Oil, Tổng công ty PVTrans thông báo đến Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty PVTrans Oil về việc công tác cán bộ, cụ thể như sau: Giới thiệu/đề cử ông Trần Duy Tân – Phó Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty với ĐHCĐ/HĐQT Công ty PVTrans Oil để bầu giữ chức danh Thành viên HĐQT Công ty theo chế độ kiêm nhiệm thay ông Nguyễn Đức Thắng.

Đề nghị Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty PVTrans Oil thực hiện các thủ tục liên quan về công tác cán bộ và báo cáo Tổng công ty theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVĐU, HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT, TCNS, PPT (2b).



TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Việt Anh

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): TRẦN DUY TÂN
- 2) Tên gọi khác: TRẦN DUY TÂN
- 3) Sinh ngày: 07 tháng 11 năm 1987, Giới tính (nam, nữ): Nam
- 4) Nơi sinh: Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- 5) Quê quán: Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh
- 6) Dân tộc: Kinh 7) Tôn giáo: Không
- 8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: Phòng 10-b28 Tập thể Yên lãng Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay: C1-0809 Block c1 Khu Đô thị Vinhomes Central Park, 208 Nguyễn Hữu Cánh, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng 20/2/2019, Cơ quan tuyển dụng: Tổng công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Phó ban Kế hoạch Đầu tư
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao: Theo dõi bộ phận Kế hoạch, Hỗ trợ Lãnh đạo Ban lập hoàn thiện các báo cáo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của ban Kế Hoạch, Tham gia lập và kiểm soát theo dõi công tác kế hoạch của Tổng công ty và Đơn vị Thành Viên
- 14) Ngạch công chức (viên chức):, Mã ngạch:
Bậc lương: , Hệ số: , Ngày hưởng: 01/07/2016,
Phụ cấp chức vụ:, Phụ cấp khác:
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): Tốt nghiệp 12/12
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ Tài Chính Ngân hàng
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị: Sơ cấp 15.4- Quản lý nhà nước:
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)
- 15.5- Ngoại ngữ: Toeic 585 năm 2013, 15.6- Tin học:
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)



- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01/12/2016, Ngày chính thức: .../.../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội:
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ: .../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)
- 20) Sở trường công tác:
- 21) Khen thưởng: Bằng khen Tập đoàn Dầu khí Việt Nam năm 2015, Chiến sỹ Thi đua cấp cơ sở năm 2016. Kỷ luật: Không
(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)
- 23) Tình trạng sức khỏe: Tốt, Chiều cao: 1m 65, Cân nặng: 55 kg, Nhóm máu: O
- 24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách: Không
(Con thương binh, con liệt sỹ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)
- 25) Số chứng minh nhân dân: 013213910 Ngày cấp: 27/06/2013.
- 26) Số sổ BHXH: 0114030253
- 27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Giao thông Tây Nam, Trung quốc	Kinh tế Quốc tế	10/2006 - 07/2011	Chính quy	Khá
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật cho Doanh nghiệp	04/2012	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Tham dự Lớp cảm tình Đảng	2015	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ
Sở KH&ĐT TP. Hà Nội – Công ty CP CFTD Sáng Tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu	2012	Ngắn ngày	Suất sắc
Trung tâm Đào tạo Tân Đức	Microsoft Excel 2013 Expert Skills	7/2016	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ

Công ty Cổ phần Đào tạo và Công nghệ STEC	Đánh giá Bồi dưỡng dự án Đầu tư	04/2016	Ngắn ngày	Giỏi
Trung tâm Đào tạo Tân Đức	Microsoft Power Point 2016 Advanced Skills	02/2017	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ
Trung tâm Đào tạo Tân Đức	Microsoft Project 2013 Basic skills	12/2016	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ
Công ty KPS	Oracle Primavera P6 Professional	05/2016	Ngắn ngày	Cấp Chứng chỉ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Đảng viên mới	2017	Ngắn ngày	
Trường Đại học Kinh tế Tài Chính HCM	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng	2017-2019	Chính quy	Cấp bằng

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng / Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
Từ 15/12/2011 đến 29/6/2015	Làm chuyên viên Xúc tiến đầu tư sau đó là Chuyên viên Phát triển Dự án tại Ban Đầu tư Phát triển, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
Từ 29/6/2015 đến 1/7/2016	Làm Chuyên viên Thiết kế Mô hình Kinh tế Phòng Kế hoạch Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)
Từ 1/7/2016 đến 9/2/2018	Là Phó trưởng Phòng Kế Hoạch Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)
Từ 9/2/2018 đến 2/2019	Chuyên viên chính Thương mại và Quản trị rủi ro Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc.
Từ tháng 2/2019 đến nay	Phó ban Kế Hoạch Đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Vận Tải Dầu khí

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc)

Không có

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu?):

Không có

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ)?

Không có

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Vợ	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1990	Xã Diễn trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Hiện làm Chuyên viên tại Công ty quản lý Thuyền viên - Pvtrans
Bố	Trần Đình Tiến	1961	Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ , Tỉnh Hà Tĩnh, hiện kinh doanh tự do hiện ngụ tại Phòng 10-b28 Tập thể Yên lăng Phường Thịnh Quang, Quận Đống đa, Thành phố Hà nội
Mẹ	Đặng Thị Hiền	1963	Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ , Tỉnh Hà Tĩnh, hiện kinh doanh tự do hiện ngụ tại Phòng 10-b28 Tập thể Yên lăng Phường Thịnh Quang, Quận Đống đa, Thành phố Hà nội
Em gái	Trần Khánh Ly	1992	Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ , Tỉnh Hà Tĩnh, hiện làm việc tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
Con gái	Trần Linh Nhi	2015	Xã Đức Xá, Huyện Đức Thọ , Tỉnh Hà Tĩnh, Hiện Còn nhỏ và sống với Bố mẹ tại Tp. Hồ Chí Minh

a) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
-------------	-----------	----------	---

)
Chị Vợ	Nguyễn Thị Tú Anh	1969	Xã Diễn trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Hiện sống tại Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Chị Vợ	Nguyễn Thị Hải	1973	Xã Diễn trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Hiện sống và kinh doanh Thương mại tại Huyện Tương dương, Tỉnh Nghệ An
Anh Vợ	Nguyễn Đình Tuấn	1976	Xã Diễn trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Hiện sống và kinh doanh Thương mại tại Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An
Anh vợ	Nguyễn Đình Nam	1980	Xã Diễn trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An, Hiện sống và kinh doanh Thương mại tại Huyện Tương dương, Tỉnh Nghệ An
Mẹ Vợ	Hồ Thị Lan	1948	Huyện Nam Đàn tỉnh Nghệ an, Hiện già yếu sống phụ thuộc con cháu tại Tp Vinh, Tỉnh Nghệ An
Bố Vợ	Nguyễn Đình Phụng	1938	Đã mất

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017		
Mã ngạch/bậc									
Hệ số lương									

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

.....

.....

Tp. HCM Ngày 10... tháng 12... năm 2019.

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời
khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Trần Duy Tân

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý

Và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)



Phạm Việt Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

ĐƠN XIN THÔI NHIỆM VỤ

Kính gửi :

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt
- Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Tôi tên: Nguyễn Đức Thắng , sinh năm 1979, là thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Được sự giới thiệu của Ban chấp Công Đoàn Tổng công ty Dầu Việt Nam- CTCP, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty, tôi được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Trong suốt quá trình công tác, tôi luôn nỗ lực cùng Hội đồng quản trị và phối hợp với Ban giám đốc thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Nay, vì điều kiện công tác tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao cho. Tôi viết đơn này, xin thôi nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt kể từ ngày 04/08/2019.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 08 năm 2019

Người viết đơn



Nguyễn Đức Thắng



Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Đức Thắng – Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu Phương Đông Việt;

Căn cứ vào kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử và ứng cử đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT để bầu bổ sung thành viên HĐQT với nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Căn cứ vào danh sách tổng hợp các hồ sơ đề cử, ứng cử của các ứng viên tham gia ứng cử vào HĐQT gửi về Công ty ngày / /2020. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sau:

- Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2020 – 2025 theo Danh sách ứng viên như sau:

❖ Ứng viên thứ nhất: Ông Trần Duy Tân (Theo đề cử của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí) vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025;

❖ Ứng viên tiếp theo:.....

(Lý lịch ứng viên đính kèm).

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình và đề nghị Đại hội thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đính kèm:

- Lý lịch ứng viên

Hoàng Đức Chính

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Tôi tên là: Phạm Văn Hưng

Sinh ngày: 06/4/1981

Số CMND: 168048371 Ngày cấp: 25/02/2014 Nơi cấp: CA Hà Nam

Hiện đang giữ chức vụ là Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Vì một số lý do cá nhân và công việc chuyên môn hiện tại nên tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là Trưởng Ban kiểm soát của Công ty. Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức danh Kiểm soát viên và Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty.

Tôi xin cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt công việc trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



PHẠM VĂN HƯNG

TCT CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 2¹ tháng 4 năm 2020

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Tôi tên là: Phan Xuân Sơn

Sinh ngày: 29/12/1987

Số CMND: 240953246 Ngày cấp: 06/3/2015 Nơi cấp: CA Đắk Lắk

Hiện đang giữ chức vụ là Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Vì một số lý do cá nhân và công việc chuyên môn hiện tại nên tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là Thành viên Ban kiểm soát của Công ty. Do đó, tôi làm đơn này kính đề nghị ĐHĐCĐ Công ty chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức danh Kiểm soát viên tại Công ty.

Tôi xin cảm ơn Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi hoàn thành tốt công việc trong thời gian qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN



PHAN XUÂN SON

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247 /VTDK-TCNS

V/v: Kiến toàn Ban Kiểm soát Công ty

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại
Công ty cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

Căn cứ Quy chế Quản lý cán bộ trong Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) được ban hành kèm theo Quyết định số 13/QĐ-ĐUVTDK ngày 19/12/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TVĐU ngày 30/3/2020 của Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty PVTrans về việc công tác nhân sự Ban kiểm soát tại các Đơn vị thành viên,

Nhằm tăng cường công tác kiểm soát của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Công ty PVTrans Oil; Xét trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực, đạo đức của người lao động, Tổng công ty PVTrans thông báo đến Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty PVTrans Oil về việc công tác cán bộ, cụ thể:

- Đề ông Phạm Văn Hưng – Trưởng phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty thôi giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty PVTrans Oil.

- Giới thiệu bà Bùi Lan Anh – Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty với Đại hội cổ đông/HĐQT Công ty PVTrans Oil để bầu chức danh Trưởng Ban Kiểm soát Công ty (chế độ kiêm nhiệm) thay ông Phạm Văn Hưng.

- Đề ông Phan Xuân Sơn – Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty thôi giữ chức danh Kiểm soát viên Công ty PVTrans Oil.

- Giới thiệu ông Hà Hữu Anh – Trưởng phòng Vận tải hàng lỏng thuộc Ban Kinh doanh Tổng công ty với Đại hội cổ đông/HĐQT Công ty PVTrans Oil để bầu chức danh Kiểm soát viên Công ty (chế độ kiêm nhiệm) thay ông Phan Xuân Sơn.

Đề nghị Người đại diện của Tổng công ty tại Công ty PVTrans Oil thực hiện các thủ tục liên quan về công tác cán bộ, theo Luật lao động và báo cáo Tổng công ty theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TVĐU, HĐQT, BKS (báo cáo);
- Lưu VT, TCNS, PPT (2b).



Phạm Việt Anh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



- 1) Họ và tên khai sinh: **BUI LAN ANH**Giới tính: Nữ.....
- 2) Các tên gọi khác:
- 3) Cấp uỷ hiện nay: Cấp uỷ kiêm:
Chức vụ:
Chức danh: Chuyên viên Ban Kế hoạch – Đầu tư.....
- 4) Sinh ngày: 12/07/1992..... 5) Nơi sinh: Hưng Yên.....
- 6) Quê quán: Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên.....
- 7) Nơi ở hiện nay: Chung cư Vista Verde, Số 2 Nguyễn Thanh Sơn, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.....
Điện thoại: 0911 990 522.....
- 8) Dân tộc : Kinh..... 09) Tôn giáo: Không.....
- 10) Thành phần gia đình xuất thân: Tiểu thương.....
- 11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Chuyên viên cao cấp Dịch vụ tư vấn Thương vụ.....
- 12) Ngày được tuyển dụng: 11/11/2019.... vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam
- 13) Ngày vào ngành dầu khí: 11/11/2019..... Ngày vào cơ quan đang công tác: 11/11/2019.....
- 14) Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam:..... Ngày chính thức:.....
- 15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:.....
- 16) Ngày nhập ngũ:..... Ngày xuất ngũ:....., Quân hàm, chức vụ cao nhất:.....
- 17) Trình độ học vấn:
- Giáo dục phổ thông: Lớp 12/12- Học hàm, học vị cao nhất: Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
- Lý luận chính trị:..... - Ngoại ngữ: Tiếng Anh (C1).....
- 18) Công tác chính đang làm: Hỗ trợ Lãnh đạo Ban hoàn thiện báo cáo định kỳ của Ban Kế hoạch. Tham gia lập và theo dõi công tác kế hoạch của Tổng công ty và các ĐVTV.....
- 19) Ngạch công chức:
Mã ngạch:
Bậc lương:..... hệ số: từ thángPhụ cấp chức vụ:
- 20) Danh hiệu được phong (năm nào):.....
- 21) Sở trường công tác:.....Công tác đã làm lâu nhất:
- 22) Khen thưởng: không.....
- 23) Kỷ luật: không.....
- 24) Tình trạng sức khoẻ: TốtCao: 1m58cm.. Cân nặng: 51 kg.. Nhóm máu: AB
- 25) Số chứng minh nhân dân: 145437557 Ngày cấp: 31/01/2007....Nơi cấp: Hưng Yên
Thương binh loại: không.....Gia đình liệt sỹ: ☐
Số Sổ BHXH: 0114017808 Ngày cấp: 17/11/2014 Nơi cấp: Hà Nội



26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng, năm đến tháng năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì?
Đại học Hà Nội	Tài chính – Ngân hàng (tiếng Anh)	10/2010 – 06/2014	Chính Quy	Bằng Cử nhân
Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc - ACCA	Tài chính – Kế toán	12/2016- 01/2018	Bồi dưỡng Nghiệp vụ	Chứng chỉ Công chứng

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội...)
11/2019 đến nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Việt Nam - Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư
12/2017 – 10/2019	Công ty TNHH PwC Việt Nam - Chuyên viên cao cấp Dịch vụ tư vấn Thương vụ
10/2014 – 11/2017	Công ty TNHH EY Việt Nam - Trưởng nhóm kiểm toán Dịch vụ Tài chính

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: không.....

b/ Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...): không.....

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): không.....

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Bố đẻ	Bùi Đức Thành	1963	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên - Kinh doanh tại địa phương
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Hòa	1968	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên - Kinh doanh tại địa phương
Em gái	Bùi Thị Diễm Kiều	1997	CT12B Khu đô thị Kim Văn Kim Lũ, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội - Biên phiên dịch viên tiếng Trung Quốc
Em trai	Bùi Hoàng Anh	2011	Nghĩa Hiệp, Yên Mỹ, Hưng Yên - Học sinh

b) Bố, mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	2/2020	11/2019					
Ngạch/bậc	618	418					
Hệ số	5.8	5.3					

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

+ Lương: 34.7.362.000 đồng

+ Các nguồn khác:

- Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà..... tổng diện tích sử dụng.....m²

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: **Chung cư**..... tổng diện tích sử dụng: **100 m²**

- Đất ở: + Đất được cấp..... m², + đất tự mua.....m²

- Đất sản xuất, kinh doanh (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá.....):.....m²

Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật



Bùi Lan Anh

Ngày 17 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan quản lý



Phạm Việt Anh

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức



1) Họ và tên khai sinh: HÀ HỮU ANH

Giới tính: Nam

2) Các tên gọi khác: Không

3) Cấp uỷ hiện nay: Không

Cấp uỷ kiêm: Không

Chức vụ: Trưởng phòng VTHL, Ban KD – Tổng Công ty CPVT Dầu khí (PVTrans)

Chức danh:

4) Sinh ngày: 16 tháng 6 năm 1976 5) Nơi sinh: Xã Đỗ Sơn, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ

6) Quê quán: Xã Đỗ Sơn, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ

7) Nơi ở hiện nay: 496/1/14 Dương Quảng Hàm, Phường 6, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
(Xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP)

Điện thoại: 0903 875 609

8) Dân tộc : Kinh

09) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ

(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản...)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh...)

12) Ngày được tuyển dụng: 24/11/1999 vào cơ quan nào, ở đâu: Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí (PTSC Marine) Vũng Tàu.

13) Ngày vào ngành dầu khí: 24/11/1999 Ngày vào cơ quan đang công tác 07/8/2018

14) Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: 12/11/2013

Ngày chính thức 12/11/2014

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội:
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội...)

16) Ngày nhập ngũ: Ngày xuất ngũ:, Quân hàm, chức vụ cao nhất:

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông: 12/12 Học hàm, học vị cao nhất: Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển

(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, PTS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư... năm nào, chuyên ngành gì)

- Lý luận chính trị: ... - Ngoại ngữ: Anh văn B

(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp)

(Anh, Nga, Pháp (A/B/C/D...))

18) Công tác chính đang làm: Theo dõi, giám sát mảng kinh doanh khai thác tàu vận tải hàng lỏng.

19) Ngạch công chức:

Mã ngạch:

Bậc lương: hệ số: từ tháng: Phụ cấp chức vụ:

20) Danh hiệu được phong (năm nào):

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sờ trường công tác: Công tác đã làm lâu nhất:

22) Khen thưởng:

(Huân, huy chương, năm nào)

23) Kỷ luật: Không

24) Tình trạng sức khỏe: Tốt, Cao: 168 cm, Cân nặng: 65 kg, Nhóm máu:

(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 273392970, Ngày cấp: 05/4/2007, Nơi cấp: Bà Rịa – Vũng Tàu



Thương binh loại:.....Gia đình liệt sỹ: ☐

Số Sổ BHXH: 5100004626; Ngày cấp: 17/6/2019; Nơi cấp: BHXH TP. HCM

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Từ tháng, năm đến tháng, năm	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì?
ĐH Hàng hải Việt Nam	Kinh tế vận tải biển	1994 - 1999	Chính quy	Kỹ sư
ĐH Luật TP. HCM	Ngoại ngữ	01/1999	Bồi dưỡng	GCN
Đăng kiểm DNV	Đánh giá viên nội bộ	4/2005	Bồi dưỡng	GCN
Viện nghiên cứu chiến lược chính sách công nghiệp	Quản lý đấu thầu theo luật đấu thầu	05/2006	Bồi dưỡng	GCN
Tổ chức BI, Na Uy	Shipping and Logistic	1/4 – 9/5/2008	Bồi dưỡng	GCN
Công ty Jaana Services	Tanker Chartering and Operations	4/2010	Bồi dưỡng	GCN
Tổ chức PTI	Giám đốc điều hành (CEO)	5/2016	Bồi dưỡng	GCN

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng... Văn bằng: Tiến sĩ, Phó Tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội...)
11/1999 – 12/2007	Nhân viên, Tổ trưởng, Phó phòng Thương mại - Công ty Tàu Dịch vụ Dầu khí (PTCS Marine), Vũng Tàu.
1/2008 – 3/2008	Phó phòng Khai thác – Công ty CP Vận tải sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping), TP. HCM.
4/2008 – 14/7/2016	Phó phòng KTTV, Trưởng phòng KTTV - Công ty CPVT Dầu Phương Đông Việt (PV Trans Oil), TP. HCM.
14/7/2016 – 7/8/2017	Phó Giám đốc - Công ty CPVT Nhật Việt (NVTrans Oil), TP. HCM.
7/8/2017 - Nay	Trưởng phòng VTHL, Ban KD - Tổng Công ty CPVT Dầu khí (PV Trans), TP. HCM.

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: Không

b/ Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...): Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): Không

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố, mẹ, vợ (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Bố	Hà Hữu Trì	1944	Phú Thọ/ F.7, TP. Vũng Tàu/ Nghi hưu
Mẹ	Nguyễn Thị Hồng	1947	Phú Thọ/ F.7, TP. Vũng Tàu/ Nghi hưu
Anh	Hà Hữu Trang	1973	Phú thọ/ F.7, TP. Vũng Tàu/ Tổng kho PVOIL Miền Đông.
Em	Hà Thị Hồng Thơ	1978	Phú Thọ/ F.8, TP. Vũng Tàu/ Xí nghiệp VTB – Liên doanh VSP.
Vợ	Nguyễn Thị Hương	1977	Hải Dương/ F.6, Quận Gò Vấp, TP. HCM/ Công ty CPVT Dầu khí Vũng Tàu
Con	Hà Phương Thảo	2004	Phú Thọ/ F.6, Quận Gò Vấp, TP. HCM/ Học lớp 10
Con	Hà Thùy Dương	2000	Phú Thọ/ F.6, Quận Gò Vấp, TP. HCM/ Học lớp 4

b) Bố, mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng):

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nơi ở hiện nay (trong, ngoài nước), nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Bố	Nguyễn Văn Hiền	1947	Hải Dương/ F.5, Q. Gò Vấp/ Nghi hưu
Mẹ	Nguyễn Thị Tần	1947	Hải Dương/ F.5, Q. Gò Vấp/ Nghi hưu
Chị	Nguyễn Thị Cúc	1975	Hải Dương/ F.5, Q. Gò Vấp/ Nội trợ
Em	Nguyễn Văn Hợi	1983	Hải Dương/ F.5, Q. Gò Vấp/ Kinh doanh tự do

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/năm	01/01/2020	02/2/2017					
Ngạch/bậc	4.C-Tg	3/5-TP					
Hệ số	8.0	7.0					

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): + Lương: 300 triệu /năm

+ Các nguồn khác: Không

- Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà..... tổng diện tích sử dụng.....m²

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: Cấp 3, tổng diện tích sử dụng: 161m²

- Đất ở: + Đất được cấp..... m², + đất tự mua.....m²

- Đất sản xuất, kinh doanh (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá.....):.....m²


Người khai

Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật



Hà Hữu Trì

Ngày 17 tháng 3 năm 2020

Xác nhận của cơ quan quản lý 



Phạm Việt Anh

(Đính kèm Quy chế bầu cử)

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2020

VĂN BẢN ĐỀ CỬ TV HĐQT /BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết	Chữ ký
01	Công ty TNHH Tân Long					

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/bà: **Phạm Thị Huyền Trang**

Ngày sinh: 12/11/1989 Nơi sinh: Lào Cai

Địa chỉ thường trú: Chung cư A6C Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội

Số CMND/Hộ chiếu: 063269624 Ngày cấp 19/07/2006 tại Lào Cai

Trình độ học vấn: Cử nhân Chuyên ngành: Toán Tài Chính

Làm ứng cử viên cho vị trí TV HĐQT/BKS của Công ty.

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Hoài Phương

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Phụ lục III:
Mẫu 3: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
(Đính kèm Quy chế bầu cử)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

- Họ và tên khai sinh: Phạm Thị Huyền Trang
- Ngày tháng năm sinh: 12/11/1989
- Nơi sinh: Lào Cai
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt Nam
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ 804 tầng 08 Nhà A6c KĐT Mới Nam Trung Yên, P.Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
- Địa chỉ liên lạc: Tầng 17 tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- CMND/hoặc Hộ chiếu số: 063269624 cấp ngày: 19/07/2006 tại: Lào Cai
- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): Công ty TNHH Tân Long
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân số: 0100285599
 - Ngày cấp: 03/03/2017
 - + Địa chỉ pháp nhân: Số 535 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. HN
 - + Tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....

1. Trình độ:

(Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị: liệt kê đầy đủ các bằng cấp, chương trình đào tạo, nêu rõ tên, địa chỉ trường, chuyên ngành học, thời gian học, bằng cấp)

Thời gian học	Tên trường	Chương trình học	Bằng cấp
2004-2007	Trường THPT Chuyên Tỉnh Lào Cai	Chuyên Lý	Giỏi
2007-2011	Trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân	Toán Tài Chính	Khá

2. Quá trình công tác:

Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
07/2011 – 04/2018	Kiểm Soát Viên giao dịch – Ngân hàng TMCP Tiên Phong
04/2018 – 09/2018	Trưởng bộ phận Chăm sóc khách hàng – Công ty Cổ phần Gami Bất Động Sản
09/2018 – 12/2018	GD bán hàng khu vực Miền Bắc – Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch Vụ Lê Gia
12/2018 - nay	Trưởng bộ phận CSKH/Quản lý dòng tiền/Tư vấn Tài chính công ty - Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hạ Long/ Công ty TNHH Tân Long

Tên tổ chức	Chức vụ hiện tại
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hạ Long	Trưởng bộ phận CSKH/Quản lý dòng tiền/Tư vấn tài chính

3. Cam kết trước pháp luật

- Tôi, Phạm Thị Huyền Trang cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tôi, Phạm Thị Huyền Trang cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai

....., ngàytháng.....năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Thị Huyền Trang

**CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và Bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 –2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 19/11/2005
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm của Ông Phạm Văn Hưng – Trưởng BKS, Ông Phan Xuân Sơn - thành viên BKS, Ông Hồ Sỹ Hùng – Thành viên BKS;
- Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử ứng viên để bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ năm 2020 -2025;

Căn cứ danh sách tổng hợp các hồ sơ đề cử/ứng cử của các ứng viên tham gia ứng cử vào Ban kiểm soát gửi về Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với các ông sau:**
 - Ông Phạm Văn Hưng
 - Ông Phan Xuân Sơn.
 - Ông Hồ Sỹ Hùng.
- 2. Thông qua việc bầu thay thế thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 theo danh sách ứng viên cụ thể như sau:**
 - ❖ Bà Bùi Lan Anh (Theo đề cử của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí) vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - ❖ Ông Hà Hữu Anh (Theo đề cử của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí) vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - ❖ Bà Phạm Thị Huyền Trang (Theo đề cử của Công ty TNHH Tân Long) vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025;
 - ❖ Ứng viên:.....
(*Lý lịch của ứng viên đính kèm*)

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Đức Chính

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HĐQT/BKS NHIỆM KỲ 2020 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Sửa đổi bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010.
- Căn cứ Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 06/06/2016 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 về việc hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản trị Công ty đại chúng.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 11/05/2020 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu phương Đông Việt về việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, bầu cử theo quy định của pháp luật, và Điều lệ của công ty.

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng trong việc biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 với ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là ngày 01/06/2020.

Điều 3. Định nghĩa.

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào HĐQT Tổng công ty;
- HĐQT: Hội đồng Quản trị;
- TV HĐQT: Thành viên Hội đồng quản trị.
- BKS: Ban Kiểm soát;
- KSV: Kiểm soát viên;
- Đại hội: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020;
- Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ (2020- 2025).

Điều 4. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử/biểu quyết.

1. Nguyên tắc bầu cử/biểu quyết:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;

- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.

2. Đối tượng có quyền bầu cử/biểu quyết:

- Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp với ngày đăng ký cuối để thực hiện quyền là ngày 01/06/2020) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.
- Phiếu bầu cử/biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT/BẦU CỬ

Điều 5. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.
- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.
- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.
- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Điều 7. Quy định về phiếu biểu quyết/bầu cử.

1. Phiếu hợp lệ:

Phiếu hợp lệ là phiếu đáp ứng đủ các tiêu chí sau:

- Do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- Phiếu biểu quyết về những nội dung trong chương trình Đại hội đã được Đại hội thông qua;
- Phiếu bầu cho những người có tên trong danh sách ứng viên đã được Đại hội thông qua;
- Không bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa.

2. Phiếu không hợp lệ:

Phiếu **không** hợp lệ là phiếu vi phạm một trong số các điều kiện sau đây:

- Không do ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí;

- Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm các nội dung không thuộc chương trình, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCD thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu biểu quyết có ghi thêm ký hiệu đánh dấu khác dấu (X) hoặc (V) vào các ô biểu quyết; Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu biểu quyết không đánh dấu lựa chọn bất kỳ ô nào trên phiếu;
- Phiếu biểu quyết đánh dấu lựa chọn hơn 1 ô đối với 1 vấn đề biểu quyết;
- Có tổng số phiếu bầu cho những ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu đã ghi sẵn trên phiếu;
- Bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng ứng viên thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua;
- Nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết/bầu cử của Đại hội.

3. Cách ghi phiếu bầu cử:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số “0” hoặc bỏ trống cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó;
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào;
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban Kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Điều 8. Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử HĐQT/BKS.

1. Số lượng HĐQT/BKS:

- Số lượng HĐQT được bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 là **một (01)** người.
- Số lượng BKS được bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 là **ba (03)** người.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của ứng cử viên TV HĐQT:

Ứng cử viên thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị của công ty khác;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử HĐQT:

Các cổ đông hoặc nhóm các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến ngày chốt danh sách tổ chức Đại hội (01/06/2020) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử, ứng cử các ứng cử viên HĐQT và phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử về Ban tổ chức Đại hội theo đúng thời hạn quy định chậm nhất là 17h00 ngày 15/06/2020.

Việc đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT/BKS được quy định như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp đến hết thời hạn gửi hồ sơ theo quy định (sau 17h00 ngày 15/06/2020) các ứng viên HĐQT/BKS thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT/BKS đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng cử viên HĐQT/BKS cho đến khi đủ số lượng. Các ứng viên được HĐQT/BKS đương nhiệm đề cử phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT/BKS theo quy định của Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử.

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia TV HĐQT/BKS (theo mẫu tham khảo);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
- Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp được cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận.
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử phải được gửi về Ban Tổ chức Đại hội **trước 17h00 ngày 15/06/2020** theo địa chỉ sau đây:

- ✓ Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt;
- ✓ Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Citiligh, Số 45 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ✓ Điện thoại: (028) 62911 281 ;
- ✓ Email: huyenttt@pvoilshipping.vn; dungnd@pvoilshipping.vn
 - Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT và đúng thời hạn quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử.
- ✓ Các biểu mẫu đính kèm Quy chế này bao gồm:
- ✓ Mẫu 1: Mẫu văn bản cổ đông tự ứng cử vào thành viên HĐQT/BKS;
- ✓ Mẫu 2: Mẫu văn bản cổ đông và/hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào HĐQT;
- ✓ Mẫu 3: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai hoặc mẫu khác nhưng phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo quy định về sơ yếu lý lịch.

Điều 10. Phương thức bầu cử.

Việc biểu quyết bầu TV HĐQT/BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu trực tiếp tại Đại hội.

Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự họp được cấp một (01) tờ phiếu bầu cử TV HĐQT/BKS (có ghi sẵn tổng số phiếu bầu của từng cổ đông), trong đó:

- Tổng số phiếu bầu thành viên HĐQT tương ứng bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng thành viên HĐQT/BKS được bầu.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bầu chọn ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu tương ứng với tên ứng cử viên đó. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền dự họp phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mình bầu chọn.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho một (01) ứng cử viên hoặc chia số cổ phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn.

Khi tiến hành bầu cử, cổ đông tự điền vào phiếu bầu cử của mình số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu đã điền cho các ứng cử viên phải bằng hoặc không lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông có.

Ví dụ:

Cổ đông có: 100 (CP) x 01 (TV HĐQT được bầu) = 100 phiếu bầu (Tổng công ty sẽ ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số lượng TV HĐQT được bầu);

Cổ đông có thể dồn hết 100 phiếu bầu cử trên cho một (01) ứng cử viên hoặc có thể bầu với một số lượng phiếu bầu khác nhưng tối đa không quá 100 cổ phần.

Trường hợp có sự ghi nhầm, cổ đông vui lòng liên hệ với Ban kiểm phiếu bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới với điều kiện phải nộp lại phiếu bầu cũ.

Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu đã niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

Điều 11. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi số cổ phần đồng ý trên số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ thu về đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt.

Điều 12: Nguyên tắc trúng cử TV HĐQT/BKS

- Người trúng cử TV HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
- Trường hợp có từ hai (03) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí TV HĐQT/BKS thì ĐHĐCĐ sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau, người trúng cử là người có số phiếu bầu lại cao hơn.
- Nếu bầu cử không chọn được đủ số thành viên HĐQT/BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì việc còn tiếp tục bầu nữa hay không do Đại hội và Chủ tịch đoàn quyết định.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 13: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình bầu cử/biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả bầu cử/biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu cử/biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử/biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử/biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu bầu cử/biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 14: Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử/biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu, danh sách đề cử; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền bầu cử/biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số

phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; Số cổ phần biểu quyết cho từng ứng viên thành viên HĐQT, Danh sách trúng cử ; chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban hoặc đại diện Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử/biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 15: Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử/biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử/biểu quyết hoặc kết quả bầu cử/biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 16: Hiệu lực thi hành.

Thê lệ biểu quyết và bầu cử này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Phụ lục I:

**Mẫu 1: Văn bản ứng cử thành viên Hội đồng quản trị
(Đính kèm Quy chế bầu cử)**

**TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2020

**VĂN BẢN ỨNG CỬ TV HĐQT/BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)**

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Tôi tên là:

Mã cổ đông:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: tại:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng là cổ phần, tương ứng% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt (“**Công ty**”).

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty, tôi tự ứng cử vào vị trí TV HĐQT/BKS Công ty.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới 2020- 2025 tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

ỨNG CỬ VIÊN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Phụ lục II:

Mẫu 2: Văn bản đề thành viên Hội đồng quản trị
(Đính kèm Quy chế bầu cử)

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU
PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2020

VĂN BẢN ĐỀ CỬ TV HĐQT /BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT (PV TRANS OIL)

Kính gửi: Ban tổ chức – Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu, Ngày cấp, Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục	Tỷ lệ % số CP có quyền biểu quyết	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty chúng tôi trân trọng đề cử:

1/Ông/bà:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....tại.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Làm ứng cử viên cho vị trí TV HĐQT/BKS của Công ty.

2/Ông/bà: [ghi các thông tin tương tự như trên]

Chúng tôi xin cam đoan các ứng viên có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí TV HĐQT/BKS theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử TV HĐQT/BKS nhiệm kỳ mới 2020-2025 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
2. Bản sao có công chứng CMND/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú và các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn;
3. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận;
4. Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có).

Phụ lục III:
Mẫu 3: Mẫu sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
(Đính kèm Quy chế bầu cử)

Ảnh hộ chiếu
(ảnh 4x6, chụp
trong vòng 06
tháng gần đây, có
đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
=====

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:.....
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có):.....
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:... ..
- Địa chỉ liên lạc:
- CMND/hoặc Hộ chiếu số:cấp ngày:tại:.....
- Tên pháp nhân (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân):
 - + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân số:..... Ngày cấp:
 - + Địa chỉ pháp nhân:.....
 - + Tỷ lệ vốn góp được đại diện: (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):.....

1. Trình độ:

(Giáo dục phổ thông, các học hàm, học vị: liệt kê đầy đủ các bằng cấp, chương trình đào tạo, nêu rõ tên, địa chỉ trường, chuyên ngành học, thời gian học, bằng cấp)

Thời gian học	Tên trường	Chương trình học	Bằng cấp
...

2. Quá trình công tác:

Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính (đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
...	...

Tên tổ chức	Chức vụ hiện tại
...	...

3. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,.....cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tôi,cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai

....., ngàytháng.....năm 2020

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)